Nam Mô A Mi Đà Phật!

Kính chuyển đến chư vị hữu duyên phần ghi chép tóm lược lại bài giảng **Kinh Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác – – Phát Đại Thệ Nguyện Đệ Lục (***Phẩm Sáu: Phát Đại Thệ Nguyện***) –** Buổi 3

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 28.11.2020 – VLT 48

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang (Link YouTube tại đây: https://www.youtube.com/watch?v=S-s56MGMmBM) và mạng xã hội Facebook: **Fanpage Thích Thiện Trang.**

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô A Di Đà Phật

Kính chào quý vị liên hữu đồng tu

Hôm nay là ngày 28.11.2020, tức là chúng ta còn 32 ngày nữa chúng ta sẽ bước sang năm mới của dương lịch 2021. Thời gian trôi qua rất là nhanh, chúng ta thấy 1 năm có 365 ngày, 10 năm có 3650 ngày, nếu chúng ta sống được 100 năm mới có được 36500 ngày. Như vậy chúng ta không sống được chỉ có 36000 ngày, chúng ta chỉ sống được có nửa số đó, coi vậy chứ chúng ta sống cũng không có nhiều đâu quý vị. Đời chúng ta qua rất nhanh, mới sanh ra đó qua thời gian thì lớn lên rồi lập gia đình... bôn ba một hồi già, già rồi cuối cùng trở lại với hai bàn tay trắng, chẳng có gì mang theo được ngoài nghiệp mang theo mình. Chúng ta may mắn hơn bao nhiêu người, chúng ta gặp được pháp môn Tịnh Độ, gặp được bộ Kinh Vô Lượng Thọ để một đời này có thể liễu sanh thoát tử (hay là một đời này chúng ta ra khỏi sanh tử luân hồi) bằng con đường dễ dàng hơn các pháp môn khác, chúng ta không phải đi từ Sơ-thiền cho tới Tứ-thiền ra khỏi sanh tử luân hồi hoặc không phải đoạn hết tất cả kiến tư phiền não, gồm kiến hoặc hoặc tư hoặc phiền não. Kiến hoặc có 88 phẩm, tư hoặc có 81 phẩm. Đoạn hết hai thứ đó mới ra khỏi sanh tử luân hồi, một con đường quá khó khăn. Trong khi đó chúng ta gặp được Pháp môn này trong thời đại mà rất khó tu thì chúng ta gặp pháp môn này thì có thể phục phiền não, tức là đè phiền não giống như lấy đá đè cỏ. Dùng tín sâu, nguyện sâu để chúng ta ra khỏi sanh tử luân hồi. Đây là theo Đại-sư Ngẫu Ích nói là có tín, có nguyện, thật sự tín, thật sự nguyện nhất định được vãng sanh, phẩm vị cao hay thấp tùy thuộc vào công phu niệm Phật sâu hay cạn. Đây là một điều rất là thù thắng, rất tuyệt vời và điều này không phải ngẫu nhiên. Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói, chúng ta đã tu rất nhiều đời nhiều kiếp "***nhược bất vãng tích tu phước huệ, ư thử chánh pháp bất năng văn. Dĩ tằng cúng dường chư Như Lai.***" Nghĩa là nếu mà xa xưa không tu phước huệ thì đối với Pháp này không thể nghe được. Đã từng cúng dường nhiều chư Phật cho nên hôm nay chúng ta mới hoan hỉ, mới tin niệm Phật ra khỏi sanh tử luân hồi trong một đời. Và vấn đề là chúng ta phải thực hành.

Pháp môn nào cũng vậy, không thể nói, nếu mà chỉ nói thôi thì chẳng thể giải quyết được gì. Chư Tổ nói rằng "*bánh vẽ thì không thể nào làm no được bụng của mình*". Hay chúng ta hay nói là "*đầu mồm nói suốt trăm phần nhiều, dưới gót không ly một điểm trần*". Ở trên miệng của chúng ta nói trăm điều diệu, nói Tây Phương Cực Lạc rất tuyệt vời thù thắng, nói chân như tự tánh, nói bổn tâm vv... nói bao nhiêu Pháp rất là đặc biệt. "Đầu mồm nói suốt trăm phần nhiều, dưới gót không ly một điểm trần" nhưng mà dưới gót không xả một chút xíu nào của Ta Bà thế giới này, vẫn tham, sân, si, mạn, nghi, vẫn mê ngũ dục lục trần thì làm sao có thể ra khỏi sanh tử luân hồi được. Dù pháp môn này dễ nhưng mà chư Tổ cũng nói là chúng ta phải Tín - Giải - Hành - Chứng, Giải hành tương ưng, nếu như chỉ nói thôi, ví dụ ngày cuối tuần Thiện Trang nói cho quý vị nghe, quý vị nghe cũng hấp dẫn nhưng không thực hành thì rất là tiếc. Đó chỉ là bánh vẽ mà thôi, là bánh vẽ trên giấy, ngày nay trên mạng người ta chúc mừng nhau bằng cái bánh ảo, lung linh hình động thì như vậy không giải quyết vấn đề gì cho nên mình học đây mục tiêu không phải học để nói, học để diễn cho người ta mà là học để mình thực hành trước và khi thực hành có lợi ích thì mình mới đem cái sự lợi ích đó truyền trao cho những người khác. Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói "***nhân năng tự độ chuyển tương chẩn tế***", tức là người có thể tự độ mình rồi thì mới có thể chuyển , độ cho những người khác, hay là những người độ được nhau rồi thì mới giúp được những người khác được. Chúng ta để ý những điều này!

Chúng ta học để thực hành chứ không phải học để nói.

Hôm nay chúng ta tiếp tục học phẩm thứ 6 của Kinh Vô Lượng Thọ, hôm trước chúng ta học ở nguyện thứ 6

**我作 佛時。所有 眾生。生我國者。自知無量 劫 時宿命。
Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, tự tri vô lượng kiếp thời túc mạng.
所作善惡。
sở tác thiện ác.**

 **Tạm dịch**: Khi con thành Phật, tất cả chúng sanh sanh sang nước con, tự biết được túc mạng trong vô lượng kiếp.

*(Lục: Túc-mạng-thông nguyện)*

Những việc chúng ta đã làm trong quá khứ, biết chúng ta sanh ở đời nào làm gì, trời hay người, ngạ quỷ, sức sanh v.v…

Khi sanh sang Tây Phương Cực Lạc chúng ta sẽ biết được điều này

**Đoạn 9**

**Kinh văn:**

**皆 能 洞視。徹聽。知十 方 去來現 在之事。**

**giai năng đỗng thị triệt thính, tri thập phương khứ lai hiện tại chi sự.**

**不 得 是願。不取 正覺。
Bất đắc thị nguyện, bất thủ Chánh Giác.**

"*giai năng đỗng thị*": chữ "giai" là đều, "năng" là có thể, "đỗng" là thấu suốt, chữ **洞** có một âm nữa là động, tức là hang động, ở đây dùng âm đỗng. Chữ "thị" là thấy. Giai năng đỗng thị là thấy rõ ràng, thấu suốt được hết rõ ràng. Như những việc thiện ác đã làm, thấy được túc mạng trong quá khứ ví dụ trong quá khứ quý vị đã làm con heo bao nhiêu đời, làm rắn bao nhiêu đời vv...có bao nhiêu bà con, sanh vô nhà nào.

'' *triệt thính*'' chữ triệt là thấu suốt, thính là nghe. Nghe được một cách rốt ráo, thấu suốt.

"*tri thập phương khứ lai hiện tại chi sự*": tri là biết, thập phương là 10 phương, khứ là quá khứ, lai là vị lai, hiện là hiện tại. Sự là việc. Có chữ chi nên dịch đảo lại. Tức là biết được sự việc xảy ra trong ba đời: quá khứ, hiện tại và tương lai.

**Hòa Thượng chú giải:** Đỗng thị là thấy thấu suốt. Hòa thượng chú giải là "tất cả sóng ánh sáng dài ngắn khác nhau không có chướng ngại đều thấy được rõ ràng, đây là chỉ cho thiên- nhãn-thông".

Đầu tiên chúng ta phải hiểu khái niệm "thiên nhãn thông", thiên là trời, nhãn là mắt, mắt của người trời, ''thông'' là thông đạt tức là đạt được mắt của người trời nhưng ở đây nên nhớ là mắt của người trời không có năng lực như thế đâu. Mắt của người ở trời Đao Lợi chỉ có thể thấy được từ cõi trời Đao Lợi trở xuống thôi chứ họ không thấy được tất cả những việc như trong Kinh này đang nói. Còn chúng ta sanh về Tây Phương Cực Lạc chúng ta thấy được tất cả những việc trong quá khứ, hiện tại, tương lai.

Con mắt của người thường chúng ta chỉ thấy ánh sáng của những ánh sáng bình thường (bỏ các từ nó cái…, nó) nằm trong bước sóng từ khoảng 380 đến 760 nanomet, tương đương với một tần số trong khoảng 400 đến 790 Terahertz. Con mắt của chúng ta chỉ thấy được vùng đó chứ không thấy được những vùng khác nhưng nếu quý vị có điện thoại, ban đêm quay được hồng ngoại thì quý vị sẽ thấy được cảnh ban đêm. Những vật nào mà từ 0 độ K, tức là -270 độ Celsius thì nó sẽ phát ra sóng hồng ngoại thì những vật đó đều có thể được thu lại bằng điện thoại hay camera của chúng ta. Do mắt của loài người rất kém nên chỉ thấy được một phần ánh sáng, còn rất nhiều ánh sáng có bước sóng khác thì không thấy được. Quý vị học vật lý biết bước sóng là gì không? Tức là ánh sáng truyền đi và dao động giữa hai điểm, lặp đi lặp lại lên xuống tạo thành dạng hình sin. Đoạn khoảng cách lặp lại này gọi là bước sóng. Do khả năng nhìn thấy của con người rất kém, cho nên nhiều người nói không có Tây Phương Cực Lạc , không có cõi trời vv… thực ra là họ không có hiểu biết về khoa học, vì cảnh giới khác đâu có nằm trong tần số ánh sáng chúng ta thấy được đâu, những loài khác thấy được nhưng mình không thấy được. Con mắt của con người quá kém, cho nên quỷ thần ở bên cạnh chúng ta cũng không thấy, chư thiên bay ở trên bay qua bay lại cũng không thấy, các ánh sáng khác như sóng điện thoại đang truyền hay wifi cũng không thấy, các loại sóng truyền trong không gian cũng không thấy. Cho nên không thấy là tại vì mắt mình kém quá nên không thấy. Về Tây Phương Cực Lạc thì sao? Khả năng con mắt của những người ở Tây Phương Cực Lạc thấy hết các tần sóng như khoa học ngày nay thấy rõ ràng, bắt được hết. Cho nên thấy hết được những việc trong quá khứ, tương lai và đồng thời có thêm một khả năng nữa là mình thấy được cả quá khứ và tương lai, vì Tự-tánh chúng ta tự biến hiện ra. Tự-tánh là gì? Là một biển lớn lưu trữ các thông tin, nói theo Duy Thức Học là kho tàng A-lại-da-thức. Sau khi chuyển thành tàng thức thì lưu hết trong đó rồi bóc dữ liệu ra, và các dữ liệu trong đó sẽ xử lý tiếp, chuyển đổi, biến một hồi sẽ trả ra kết quả tương lai cho những chúng sanh còn mê. Cho nên những chúng sanh còn mê là bị nhận kết quả từ sự biến đổi các chủng tử trong đó. Ví dụ quý vị có một mảnh đất, bây giờ quý vị lấy các loại hạt giống như hạt đậu, hạt cải gieo vào mảnh đất đó, rồi hằng ngày tưới nước chăm sóc thì tương lai quý vị biết là quý vị thu hoạch được cái gì. Cũng như vậy các chư vị Bồ-tát đạt được quả vị cao rồi nên các ngài biết rõ hạt này cho ra kết quả này. Đó là từ trong Tự-tánh hiện ra rất rõ. Nhưng chúng sanh mê nên chúng sanh không thấy quả báo này tương lai đọa làm con gì, bao giờ được vãng sanh, bao giờ về Tây Phương Cực Lạc, bao giờ thành Phật.

Sau này chúng ta sẽ học đoạn sau trong Kinh có nói. Trong ngân hàng dữ liệu có hết rồi, cho nên chuyện tương lai cũng có. Ở bên Nga người ta có dùng phương pháp thôi miên để điều tra tội phạm. Người ta thôi miên tội phạm đó để hỏi về quá khứ. Khi vào trạng thái thôi miên thì người ta nói được về quá khứ và phải nói thật. Và người ta có thử hỏi về tương lai xem người bị thôi miên đó có nói được hay không thì những người đó nói ra được tương lai. Họ 30 tuối nhưng nói ví dụ năm 45 tuổi sẽ bị một cơn bệnh gì đó rất nặng, rồi năm 50 tuổi và cả tương lai. Vì chuyện đó chưa xảy ra nên người ta tạm ghi lại để xem sau này có đúng hay không. Khi mình đang rơi vào trạng thái đang mê thì mình không biết có tương lai. Nhưng mà thực tế, nói như nhà khoa học vật lý Albert Einstein: quá khứ, hiện tại và tương lai đang tồn tại song song với nhau. Để dễ hiểu hơn Thiện Trang lấy ví dụ khi quý vị đang xem một bộ phim, mặc dù mình đang xem trực tiếp một bộ phim nhưng thực ra các cảnh quay trong phim đã được dựng xong rồi và bộ phim đã được chiếu xong rồi. Nếu quý vị biết tua, quý vị có thể tua đến cuối bộ phim để biết kết cục của bộ phim như thế nào. Vậy nên chư Phật Bồ-tát biết được quy luật của vũ trụ nên các ngài coi được ở tương lai sẽ ra sao, coi được quá khứ giống như chúng ta tua bộ phim về quá khứ để xem lại. Còn chúng ta thì sao? Hiện taị chúng ta đang nghe Thiện Trang giảng trực tiếp đến phút thứ 26 thì quí vị chỉ xem lại được ở trước đó (quá khứ) nhưng không coi được tương lai (những phút tiếp theo) Thiện Trang nói gì. Phật Bồ-tát vượt được tương lai, về Tây Phương Cực Lạc chúng ta cũng có được khả năng giống như Phật Bồ-tát, thấy được tương lai, nghe được tương lai. Những điều này rất tuyệt vời và chỉ có thể dùng tánh để giải thích, dùng Duy Thức Học để giải thích, đều là kiến thức của nhà Phật. Những giải thích đó nói thật là chỉ giải thích theo tục đế mà thôi, còn chân đế đợi quý vị chứng quả quý vị sẽ biết. Ở đây là giải thích về khả năng thấy.

Còn khả năng nghe: “triệt thính” là khả năng nghe thấu suốt.

Hòa thượng chú giải: Tất cả các sóng âm dài ngắn khác nhau cũng không có chướng ngại, đều có thể nghe được rõ ràng, đây chỉ cho thiên-nhĩ-thông.

Vừa nãy là sóng ánh sáng, còn đây là sóng âm thanh.

Quý vị cũng nghe được rõ ràng các sóng âm thanh. Sóng âm cũng có bước sóng dài ngắn. Đối với thính giác của người, âm thanh thường là sự dao động, trong tần số từ khoảng 16 Hz đến khoảng 20.000 Hz, nếu sóng âm nhỏ hơn con số này thì những dao động đó tai chúng ta không nghe được. Ví dụ nói nhỏ quá chúng ta không nghe được. Decibel là độ lớn âm thanh, âm thanh lớn nhỏ do tiếng của chúng ta nói. Còn sóng tần số dù có lớn nhưng nếu không nằm trong tần số từ 16 dến 20.000 Hz thì cũng không nghe được. Khoa học bây giờ chế ra được, ví dụ như loa siêu trầm, thấp hơn 20 Hz, ví dụ 19 Hz, thì dù mở ra âm lượng 100 decibel cũng không nghe được. Thông thường chúng ta nói chuyện mức độ âm lượng chỉ từ 50 đến 65 decibel thôi. Ví dụ như Thiện Trang đang giảng, quý vị mở chừng 50 decibel thôi, nếu mở to quá thì chúng ta sẽ thấy rất là to. Nếu âm thanh mở lên đến 177 decibel thì chúng ta sẽ thấy việc hít thở rất khó khăn và có sức ép. Nhưng giả sử dùng loa siêu trầm, tức là loa phát ra tần số tai không nghe được, nhưng tăng cường độ âm thanh lớn lên thì dù tai không nghe được âm thanh nhưng cảm thấy rất khó chịu vì nó có áp lực. Ở một số nơi quý vị cảm nhận được điều này, ví dụ nơi đó mình vô ngồi thiền hoặc đi mà cảm thấy bất an, người thấy khó chịu, khó thở thì do ở đó có phát ra những tần số âm thanh mặc dù mình không nghe được, nhưng cơ thể mình vẫn bị sóng đó làm ảnh hưởng. Có nhiều nơi mình không nghe được nhưng mình cảm nhận được, đó là khả năng dở quá của chúng ta. Chư thiên họ có khả năng tốt hơn đó là khả năng thiên-nhĩ-thông. Về Tây Phương Cực Lạc quý vị còn có khả năng đặc biệt hơn nữa, nên về đó thì không cần tu chúng ta cũng có những khả năng đó do được Phật A Di Đà gia trì.

Hòa Thượng chú giải: ý nghĩa của chữ đổng và triệt giống nhau. Thấy và nghe đều không có chướng ngại gì , khả năng đều có thể đạt đến mười phương thế giới không có giới hạn.

Về Tây Phương Cực Lạc muốn nghe ở đâu cũng nghe được, muốn thấy ở đâu cũng thấy được, khắp mọi nơi. Còn chúng ta ở đây rất khổ, chúng ta không có khả năng nghe được gì hết. Chúng ta muốn nghe phải dùng điện thoại kết nối bên đây với bên kia mà nghe nhiều khi còn không rõ, bị giật vì mất kết nối, nghe không rõ ràng.

Sẵn đây Thiện Trang kể câu chuyện vui một chút: có hai vị thiền Thiền sư cất một cái thất để cho những người khác nhập thất. Tiêu chuẩn để những người từ phương xa đến nhập thất là phải đến đối đáp với hai vị Thiền sư này. Nếu không trả lời được những câu hỏi của vị thiền sư này thì sẽ không đủ tiêu chuẩn để được nhập thất vì chưa am hiểu về giáo lý và chưa nắm được Pháp thì không thể ngồi nhập thiền được. Ông sư huynh rất giỏi Pháp, sư đệ thì vụng về không giỏi Pháp, mắt còn bị chột một bên và nhìn giống như chỉ có một mắt. Một hôm sư huynh bị đau nên nhờ sư đệ tiếp khách. Nghe nói có một vị Thiền sư rất lỗi lạc từ phương xa đến nhờ đệ tiếp giúp, đối đáp với ổng rồi mới cho ông vô thất. Sư huynh nghĩ nếu sư đệ đối đáp với vị Thiền sư lỗi lạc đó chắc chắn sư đệ sẽ thua và để cho vị đó vào nhập thất. Sư huynh dặn sư đệ không nên nói vì nếu nói chắc chắn sư đệ sẽ thua vị Thiền sư đó, hai người nên đấu không lời với nhau. Tức là hỏi Pháp nhau mà không nói. Khi đấu Pháp không lời thì hai người diễn tả bằng hành động. Khi vô đấu thì người khách được quyền hỏi trước, vị thiền sư khách giơ lên một ngón tay, ông sư đệ của chủ thất giơ lên hai ngón tay với khuôn mặt nghiêm nghị. Vị khách đối lại bằng cách giơ lên ba ngón tay. Sư đệ kia giơ cả nắm tay lên, lúc đó vị Thiền sư khách bước ra ngoài. Sư huynh chủ thất rất ngạc nhiên. Vì thực ra sư huynh biết vị Thiền sư này rất giỏi nên tránh không đối đáp vì biết chắc mình sẽ thua nên lấy cớ để cho sư đệ của mình làm để không bị mất mặt. Sư huynh có hỏi vị Thiền sư, sao ngài đối đáp với sư đệ tôi nhanh vậy. Vị Thiền sư đó khen sư đệ của ông rất giỏi, đưa ra câu đối đáp nào cũng đối lại được hết. Vị sư huynh mới hỏi hai người đã đối đáp những gì, vị thiền sư đó trả lời rằng: tôi hỏi một câu, Phật Pháp chỉ có Nhất-thừa phải không và đưa ra một ngón tay. Sư đệ của ông đưa lên hai ngón tay, tôi hiểu rằng tuy là Nhất-thừa nhưng phải triển khai nhị đế gồm tục đế và chân đế để phổ độ chúng sanh. Vậy nên tôi hỏi lại: vậy có phải để triển khai chân đế và nhị đế đó thì phải dùng đến Pháp Tam-thừa hay không nên tôi giơ ra ba ngón tay. Thì em của ông mới đưa ra nắm bàn tay như con số không và ý nói rằng tùy rằng Tam-thừa nhưng không có thừa nào hết. Phật pháp viên tròn như nắm tay này thôi, như con số không tức là làm mà không làm, không làm mà làm. Từ xưa đến nay chư Phật đưa ra bao nhiêu thừa nhưng cuối cũng cũng thành không. Tôi thấy hay quá, bái phục sư đệ của ông vì từ xưa đến nay tôi chưa thấy ai nói được câu này. Tôi thua rồi và không có duyên nhập thất nên tôi đi về và cảm ơn hai sư huynh. Khi vị Thiền sư đó đi rồi thì vị sư đệ chạy hừng hực xuống gặp sư huynh với vẻ mặt khó chịu rồi hỏi: “ông đó đâu rồi?”. Vị sư huynh hỏi sự đệ sao lại hỏi như vậy rồi trả lời rằng vị Thiền sư đó đi rồi. Sư đệ nói sao ông ta đi nhanh vậy, đệ đang tìm ông ta để xử đây. Sư huynh hỏi sư đệ tìm vị đó làm gì, vị sư đệ kể lại: tôi vô đó còn đang ngồi tôn trọng ông ta là Thiền sư, vì nghe nói nổi tiếng lắm. Nhưng ai ngờ ông ta đưa lên một ngón tay có ý ông Thầy bị chột một con mắt, cho nên tôi đưa hai ngón tay lên với ý rằng tôi có hai con mắt đàng hoàng. Vậy rồi ông ta đưa lên ba ngón tay với ý rằng tôi với ông cộng lại chỉ có ba con mắt, kiếm đâu ra bốn con mắt. Tôi tức quá, giơ nắm đấm lên định đấm ông ấy thì ông đó đã đứng lên đi rồi. Tôi ngồi kiết già không kịp xả, nên theo không kịp.

Câu chuyện trên nói lên điều gì? Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Một người tâm luôn trụ trong Pháp thì nghĩ gì cũng là Pháp, người ta giơ một ngón, hai ngón, ba ngón, hay nắm đấm lên cũng quy về Phật pháp. „***Tất cả Pháp, rốt ráo không, bất khả đắc***“ như trong Kinh Kim Cang, Bát Nhã đã nói. Còn ông sư đệ có tật, nên tâm chỉ toàn nghĩ đến cái xấu của mình. tâm chỉ trụ trong những điểm yếu của bản thân. Câu chuyện khuyên chúng ta, tu hành phải quán chiếu sâu trong Phật pháp. Thường những người có khiếm khuyết sẽ hay tự ti mặc cảm. Trong giới Luật có nói, khi tụng giới giống như soi gương, người mà giữ trọn giới thì thấy mình đẹp, an lạc, hạnh phúc. Còn nếu bị khuyết giới, phạm giới thì soi trong gương thấy mình xấu. Giống như tâm mình bất an là do mình thừng xuyên không tu hành như Pháp. Quý vị tu hành như Pháp, tâm luôn trong Pháp thì dù người ta có làm điều gì với quý vị, quý vị cũng thấy là điều tốt. Tâm xấu thì nhìn điều gì cũng thấy xấu.

Chúng ta đang học Phẩm thứ 6 nói về 48 đại nguyện của đức Phật A Di Đà, chúng ta học 48 nguyện của Ngài và đem 48 nguyện đó thâm nhập vào cảnh giới của chính mình thì chúng ta cũng sẽ giống Đức Phật A Di Đà. Ngày nào sáng sớm mình cũng tụng 48 nguyện của Phật A Di Đà thì tương lai mình cũng sẽ thành Phật giống như Phật A Di Đà. Dụng tâm rất quan trọng trong Phật pháp. Không chỉ dụng tâm mà quý vị dụng tướng nữa. Nếu chỉ dụng tâm không dụng tướng, tức là chỉ nói mà không làm. Đến khi người ta nói điều gì đó, mình làm không được, mình thấy khó chịu. Ví dụ một người mà phạm giới, khi nói chuyện mình vô tình đụng tới vấn đề phạm giới của người ta, mặc dù mình không cố ý, nhưng có ví dụ tương đượng vậy tự nhiên trong lòng bất an. có va chạm đến người ta khiến người ta thấy khó chịu trong lòng vì chính người ta không giữ được giới. Trong công đức giữ giới có một công đức là khi mạng chung được sanh về cõi an lành, vì khi quý vị giữ giới trọn vẹn thì khi mạng chung quý vị sẽ không có sợ hãi nên sẽ sanh về cõi an lành. Cho nên tu hành mình phải thực hành là vậy. Bây giờ chúng ta quay lại với nguyện thứ 7 là thiên-nhãn-thông và nguyện thứ 8 là thiên-nhĩ-thông. Đây là điều mà hiện tại chúng ta chưa có nhưng đây là điều mà chúng ta nên nguyện cho chúng sanh và chúng ta đều có.

**Tạm dịch**: Đều có thể thấy thấu suốt, nghe thấu suốt, biết tất cả việc trong quá khứ hiện tại vị lai trong mười phương. Nếu không được như nguyện, con không giữ ngôi Chánh Giác.

*(\* Thất: Thiên-nhãn-thông nguyện; Bát: Thiên-nhĩ-thông nguyện)*

Câu tiếp theo là bất đắc thị nguyện, bất thủ Chánh Giác thì chúng ta học mấy bữa nay quen rồi: bất đắc là không được, thị nguyện là nguyện đó. Bất thủ là không giữ, Chánh Giác là ngôi Chánh Giác.

**Hòa Thượng chú giải**:  “Giai năng đỗng thị” là nguyện thứ 7 “thiên-nhãn-thông nguyện”, “Triệt thính” là nguyện thứ 8 “thiên-nhĩ-thông nguyện”.

Tỳ-kheo Pháp Tạng nói: Khi con thành Phật, tất cả chúng sanh sanh đến thế giới Cực Lạc, đều có thể “đỗng thị” (thấy thấu suốt), “triệt thính”(nghe thấu suốt), biết được sự việc trong quá khứ, hiện tại, vị lai của mười phương thế giới. Nếu ba nguyện trên mà không được thực hiện, thì con không thành Phật.

Ba nguyện trên là nguyện túc-mạng-thông là biết được về quá khứ của mình trong vô biên vô lượng kiếp chúng ta đều biết rõ chứ không túc-mạng-thông của A-la-hán chỉ biết được 500 đời quá khứ, 500 đời tương lai. Năng lực của chúng ta khi về Tây Phương Cực Lạc là biết được vô lượng vô số vô biên, biết hết được tất cả các kiếp trước và cả về vị lai bao giờ mình thành Phật mình cũng tự biết luôn. Quý vị thấy có cõi nước nào được gia trì như Tây Phương Cực Lạc đâu, có thể biết được hết quá khứ, hiện tại, vị lai. Ví dụ quý vị về Tây Phương Cực Lạc rồi vẫn còn một chút tình chấp và muốn biết rằng chồng của mình hiện tại ra sao thì quý vị cũng thấy được, nghe được âm thanh giống như mình đặt màn hình Ti-vi 3D trước mặt, nên thấy rất rõ ràng. Muốn hiện cảnh Tây Phương Cực Lạc thì hiện cảnh Tây Phương Cực Lạc. Muốn hiện cảnh Ta-bà thì sẽ hiện xem ông chồng của mình đang làm gì hoặc ông ấy sanh vào cõi nào...mình thấy được rõ ràng. Trong Kinh có nói mình biết được khi nào mình độ hóa, được vãng sanh, được khai ngộ. Kinh này chúng ta đã học qua. Quá tuyệt vời như vậy mà không tu thì uổng phí. Còn ở đây nhiều người mong tu để có được những năng lực này, nhưng những năng lực này có sẵn trong Tự-tánh của mỗi người rồi, chúng ta cứ tu đi. Bây giờ chưa có nhưng về Tây Phương Cực Lạc chắc chắn có. Ở đây mặc dù có 3 nguyện thiên-nhãn-thông, thiên-nhĩ-thông và túc-mạng-thông, tên rất quen thuộc nhưng năng lực này thì hơn cả năng lực của người trời, hơn năng lực của A-la-hán, hơn năng lực của những vị Bồ-tát thông thường, hơn cả năng lực của Duyên-giác, chứ không phải năng lực bình thường. Cho nên về Tây Phương Cực Lạc mặc dù chúng ta sanh vào hạ hạ phẩm của Phàm-Thánh-đồng-cư- độ (một trong bốn độ của Tây Phương Cực Lạc) thì quý vị vẫn có một năng lực rất tuyệt vời vượt hơn cả A-la-lán, Bồ-tát, Thanh-văn Duyên-giác, chư thiên. Tu về cõi trời khó hơn về Tây Phương Cực Lạc. Con đường dễ như vậy tại sao không đi. Kinh Vô Lượng Thọ nói: “***Vô cực chi thánh đạo, dĩ vãng nhi vô nhân***.” Con đường rất thù thắng đến vô cùng, dễ đi dễ đến mà không ai chịu đi. Khó ở đây là khó tin, khó làm thôi. Dễ thôi chúng ta tu 1 đến 10 niệm lúc lâm chung đó là tiêu chuẩn thấp nhất: tỉnh táo, nguyện đầy đủ, 1 đến 10 niệm là đủ tiêu chuẩn vãng sanh. Trong phẩm 24 và 25 nói rất rõ chúng ta phải tu như thế nào.

**Đoạn 10**

**Kinh văn:**

**我作 佛時。所有 眾 生。生我 國者。皆得他心 智通。 若 不悉知**

**Ngã tác Phật thời,   sở hữu chúng sanh,  sanh ngã quốc giả,   giai đắc tha-tâm-trí-thông. Nhược bất tất tri**

**億那由他百千 佛剎。眾 生 心念 者。不取正覺。**

**ức na-do-tha   bá thiên Phật sát, chúng sanh tâm niệm giả,     bất thủ Chánh Giác.**

#*Ngã tác Phật thời*: là khi con thành Phật

#*sở hữu chúng sanh*: là tất cả chúng sanh

*#sanh ngã quốc giả:* sanh về nước con. Chữ giả là dấu chấm. Ngã quốc là nước con, là Tây Phương Cực lạc

*#giai đắc tha-tâm-trí-thông*: Giai là đều, đắc là đạt được,

Hòa thượng chú giải: Tha-tâm-trí-thông: người khác khởi tâm động niệm gì đều có thể biết được.

Ví dụ Thiện Trang có tha-tâm-trí-thông thì khi quý vị nghĩ gì Thiện Trang đều biết hết. Tha là người khác, tâm-trí là suy nghhĩ trong tâm của người ta, thông là thông đạt. Tức là mình biết được suy nghĩ, kiến thức trong đầu của người ta. Năng lực này nhiều người có ở thế gian, chưa cần phải đi tu đến Tây Phương Cực Lạc cũng đã có, nhưng có được năng lực vừa phải thôi. Ngày xưa lần đầu tiên Thiện Trang tin có thế giới chư-thần là nhờ năm Thiện Trang học năm thứ 2, có cô bạn, bây giờ là giáo viên ở Vũng Tàu dẫn đi coi bói. Nhờ có sự kiện đó mà Thiện Trang mới tin thế giới khác là thật sự có. Tới chỗ ấp Ánh sáng ở Đà Lạt, có bà đó đốt cây nhang, nhìn cặp mắt của bà ấy sợ lắm, người ta gọi là có điện (tức là có người dựa vào). Người ta không cần mình nói nhiều, chỉ cần hỏi tên, tuổi thôi rồi bà có thể đi tìm nhà của Thiện Trang và có thể mô tả được con đường của Thiện Trang hồi xưa vô nhà như thế nào, phòng của Thiện Trang ra sao. Bất cứ ý nghĩ gì Thiện Trang vừa khởi lên là bà biết hết, bà trả lời luôn không cần mình phải đưa ra câu hỏi. Cho nên từ đó trở đi đối với thế giới khác Thiện Trang tin là có thực sự. Cho nên mới tìm hiểu dần dần và sau này mới biết được Phật Pháp. Lúc mà Thiện Trang chưa biết đến Phật Pháp thì cũng hay chở Mẹ của Thiện Trang đi coi bói ở một số nơi như ở Lộc An thuộc huyện Bảo Lâm, ở ngã ba gần dốc Đại Bình có một người coi bói. Cô đó gọi là cô Ba, cô đó nói rằng: sau này thằng này có người theo độ, cho nên là yên tâm, tốt lắm. Có một điều là sau khi Thiện Trang biết Phật Pháp là bỏ coi bói luôn vì sợ mình gieo duyên với những người ở cảnh giới đó. Đa số là họ ở cảnh thần hoặc cảnh tiên. Họ nhập vào mình và dựa vào mình thì họ mới nói được như vậy. Sau này Thiện Trang biết được như vậy nên không dám giao tiếp nữa. Sợ mình còn gieo duyên đó mình sẽ đi về cảnh giới của họ, về làm lính của họ, làm tay sai của họ, khổ lắm. Nếu làm lính của họ khi quý vị chết họ đến họ tiếp dẫn. Cư sĩ Diệu Âm có kể câu chuyện trong bộ Khuyên người niệm Phật, có người biết trước ngày giờ ra đi nhưng sanh về cõi thần vì thần báo trước ngày đó thần đến đón. Rất nguy hiểm, cho nên chúng ta không nên tham dự, nên “kính nhi viễn chi”. Bao nhiêu năm tu hành Thiện Trang không gặp người đó nữa, nhưng có một nhân duyên Thiện Trang nghĩ là có lẽ người ta biết. Hôm đó là ngày cuối cùng mà Thiện Trang đi phóng sanh để lên chùa đi xuất gia. Khi Thiện Trang ra chợ Lộc Thành mua cá, nơi Thiện Trang ở ngày xưa. Khi ra chợ thì gặp đúng bà đó, gọi là cô Ba. Bình thường không bao giờ thấy bà xuất hiện ở đó, vậy mà hôm đó bà xuất hiện, bà nở một nụ cười và hỏi thăm: “chuẩn bị đi xuất gia rồi hả”. Thiện Trang nghĩ có lẽ đó cũng là một phương tiện độ sanh, họ giúp đỡ để mình tin hơn vào thế giới khác. Người ta có năng lực biết được suy nghĩ của người khác gọi là tha-tâm-trí-thông. Quý vị cũng không nên tìm hiểu vào những cảnh giới đó, chỉ cần biết là được rồi. Nhiều khi tà chánh lẫn lộn. Có nhiều người dùng phương tiện để tu chút phước, có người dùng thần thông để mê hoặc chúng sanh. Cho nên rất nguy hiểm. Quý vị nên cẩn thận với cảnh giới của quỷ thần.

Tiện đây có nhiều người đặt câu hỏi cho Thiện Trang rằng: “hiện tại trên mạng xuất hiện một số người dùng thần thông để dẫn dụ đại chúng tu hành như tu thiền, tu niệm Phật thì những người đó là chánh hay tà?”. Thực sự muốn biết người ta chánh hay tà cần phải xem xét rất nhiều phương diện, nếu xét về phương diện họ dẫn dắt mình vào pháp môn Niệm Phật thì đa số họ cũng dựa vào những cảnh giới khác. Ví dụ có một cô, cô xem bói cho Thiện Trang đi cùng anh họ của mình, anh ấy nhìn cô đó là biết rằng cô đó có điện (có người dựa) vì anh có kinh nghiệm đi xem bói nhiều năm nên chắc biết. Đa số họ cũng muốn tu chút phước, họ muốn dẫn chúng sanh để tu chứ không phải là họ dẫn đi vào đường tà, chưa hẳn vậy. Nhưng cũng có một số họ dẫn vào đường tà. Bây giờ tà chánh rất khó phân biệt. Quý vị coi phải biết phân biệt chánh tà đừng để lạc vào. Hòa Thượng Tịnh Không nói: Phật Bồ-tát không sử dụng thần thông để làm Phật sự. Chư Phật ở trong Kinh Phật cũng vậy, trừ trường hợp đặc biệt, sử dụng để hóa độ. Ví dụ sử dụng thần thông đối với những người có quyền lực và muốn nhiếp phục họ thì Phật Bồ-tát sử dụng thần thông một cách rất kín đáo. Ngài Hải Hiền cũng có thần thông hoặc một số người kể Hòa Thượng Tịnh Không cũng có thần thông nhưng Ngài dùng một cách rất kín đáo chứ không dùng lộ liễu. Nếu dùng lộ liễu thì thường là tà nhiều hơn chánh.

Thiện Trang có kể với quý vị, chính đạo tràng của gia đình Thiện Trang, anh trai của Thiện Trang cũng bị thần thông cảm ứng mà gặp nạn. Cho nên quý vị phải cẩn thận với những thứ đó, nên kính nhi viễn chi. Còn có người hỏi vậy có nên dựa người ta để tu không vì họ cũng tu niệm Phật. Thiện Trang có nói: mọi thế lực ở thế gian đều là vô thường, quý vị không thể dựa mãi vào họ được. Quý vị nương đến lúc nào đó là họ cũng đổ ngã. Vì chỉ những chánh mới được Phật Bồ-tát gia trì mãi mãi. Còn những điều không được Phật Bồ-tát gia trì mà đó là sự gia trì của quỷ thần. Mà quỷ thần thì cũng phải sống theo luật của họ, họ cũng bị các chư thiên ở trên như Tứ Thiên Vương sai khiến, nên họ không được làm quá mức cho phép của họ, họ làm trong khuôn khổ của họ thôi. Mình không nên nương vào đó. Đức Phật dạy: con đã quy y Phật rồi thì không quy y thiên, thần, quỷ, vật. Con quy y Pháp rồi không quy y ngoại đạo, tà giáo. Con quy y Tăng rồi, không quy y tổn hữu ác đảng. Phật dạy như thế nào thì mình làm đúng như thế là tốt nhất. Kính nhi viễn chi.

Nhiều khi người ta dùng thần thông để hút năng lượng của mình nữa. Ví dụ Thiện Trang nghe người đó giảng pháp, Thiện Trang xin phép không nói tên, vì có một số đồng tu có duyên với họ, để cho họ dẫn dắt chúng sanh tu. Khi tu khá hơn, họ sẽ thoát ra được. Có cô bé học trò sanh năm 1994, cô đó nói con mất 10 năm suốt ngày đi cúng tiền để mong phá các địa ngục cứu cửu huyền thất tổ. Con ở trong đó con ra nên con biết. May mắn sau này con nghe được Pháp của Pháp sư Tịnh Không, ban đầu nghe con thấy sao mà giảng chậm quá, nhưng càng nghe thì càng hay, càng nghe thì càng thấm nên con chuyên tu niệm Phật thôi, không đi theo những cách kia nữa. Cô đó mới gặp một sự cố, cô đó đi phóng sanh ở một miếu thần và cô gọi mọi người niệm Phật. Ngày hôm đó trùng ngày lễ cúng miếu mà cô ta không để ý, khi cúng xong ngồi đó niệm Phật 2 người thì cô thấy có 1 con rắn vàng nó định cắn, hù dọa 2 người, nên hai người đó chạy vì sợ quá. Tuy nhiên những người khác ở đó thì không nhìn thấy gì. Cô đó hỏi Thiện Trang tại sao thì Thiện Trang nói rằng, có thể những vị thần ở Miếu đó không thích niệm Phật mà mình đến Miếu của họ lại niệm Phật nên họ không thích và chỉ hù dọa mình vậy thôi. Lần sau thì nên tránh đi chỗ khác. Những cảnh giới về quỷ thần quý vị chưa trải nghiệm nên chúng ta không biết, nếu trải nghiệm rồi chúng ta sẽ biết. Cách để chúng ta phân biệt là chúng ta dùng trí huệ, dùng cảm nhận và từ trường. Ví dụ Thiện Trang có nghe một số người giảng chỉ 15 phút là sẽ nhức đầu kinh khủng, là do họ hút năng lượng của mình chứ không tiếp năng lượng cho mình. Cho nên nếu mình tu với những người đó một thời gian mình sẽ mất năng lượng rất nhiều. Tu với người chánh một thời gian thì càng ngày mình càng sáng suốt, người mình lâng lâng, khỏe dịu. Còn tu với tà thì họ mượn cơ hội, hút năng lượng chuyển về cảnh giới âm thì ngày ngày mình sẽ sanh phiền não mặc dù mình thấy được nhiều màu nhiệm, vì họ có thần thông. Nhưng thường thì sân si nhiều hơn, dục vọng nổi lên nhiều hơn. Thiện Trang có khả năng phân biệt rất nhanh và nhạy lắm. Đến chùa nào mà tu không chánh là Thiện Trang nhức đầu liền, thấy người lạnh và nhức đầu. Vào nghĩa trang hay bệnh viện Thiện Trang thấy khó chịu, vì ở đó từ trường không tốt, người âm nhiều quá. Có lần Thiện Trang nghe một vị giảng mà chỉ nghe 15 phút thôi đã nhức đầu không chịu nổi phải tắt đi và mở Pháp của Hòa Thượng nghe một lúc thì hết đau đầu. Những người đó còn có khả năng bùa chú và có các thế lực khác để sai khiến người khác cho nên quý vị phải cẩn thận vì lạc vào rồi khó ra lắm. Anh trai Thiện Trang cũng bị nạn rồi, người ta làm cho yếu đi rồi hết thế lực này đến thế lực khác đánh, rồi họ bỏ bùa, sai khiến làm đủ thứ chuyện. Cho nên mình phải có chánh kiến và tu bằng tâm chân thành của mình.

Có người cũng đã từng theo Thiện Trang học một thời gian,nhưng bây giờ lại theo những người như thế và quay lại phỉ báng Thiện Trang. Bề ngoài thì vẫn học theo Thiện Trang, nhưng bên trong lại phỉ báng này kia. Nhưng Thiện Trang để mọi chuyện tùy duyên vì nhân duyên của mỗi người khác nhau, người ta có thể vì nghiệp chướng nên mình tùy duyên, không để người ta tạo nghiệp, cũng không nên phỉ báng người ta. Mọi chuyện cứ để tự nhiên khi mình chưa có năng lực thì không thể cứu người khác. Quý vị phải độ bản thân mình trước đã. Hòa Thượng nói rất đúng: chỉ có thành tựu rồi mới độ được người khác, mà chỉ có thành Phật mới đủ năng lực. Phật mới nhiếp phục được Ma Vương, mới nhiếp phục được các loại ma nạn. Còn chúng ta ở đây tu hành kha khá một chút xíu, năng lượng sáng một chút, nhiều người tu theo cách của Thiện Trang, có công phu một chút là bắt đầu có nhiều thử thách mới, hấp dẫn hơn. Có người mà không có tâm chân thành, không có tâm khiêm tốn và cung kính thì dễ gặp nguy hiểm. Ví dụ bây giờ ngồi thiền niệm Phật nhập định được rồi, ngày xưa tu chưa có công phu thì không có gì hết, sắp có công phu niệm Phật thành phiến, sắp công phu niệm Phật tam-muội rồi thì oan gia trái chủ đến tìm “mày muốn ra khỏi sanh tử luân hồi đúng không? Tao sẽ cản mày lại...”. Còn quý vị tu dở quá nên không có ai tìm đến. Hòa Thượng cũng có nói do mình tu dở quá nên oan gia trái chủ đợi đến lúc lâm chung đến thanh toán một lần. Còn chúng ta tu sắp thành tựu, giống như sắp chuyển nhà thì chủ nợ mau mau đến đòi nợ. Chính vì vậy mà tại sao nhiều người tu gặp nạn, hoặc tu một thời gian bị thoái chuyển vì chỉ cần một lá bùa của họ thôi là đủ để thay đổi tư tưởng của người khác rồi. Hồi xưa Thiện Trang có nói với những người hay cúng dường, những người hộ pháp Thiện Trang rằng: thế gian vô thường, tâm người cũng vô thường. Những người đó nói Thầy không tin chúng con ạ. Thiện Trang nói chưa tin được, khi nào chứng A La Hán mới tin được. Quý vị nên nhớ để thắng được Ma Vương quý vị phải chứng được tam quả A Na Hàm, nếu chỉ chứng được nhị quả thì vẫn bị đánh cho tơi bời. Trong Văn Sao của Ấn Quang Đại sư có nói. Quý vị chưa có công phu niệm Phật thành phiến nữa thì mai mốt người ta bỏ một lá bùa hoặc làm một việc gì đó là quay lại phỉ báng Thiện Trang. Rất thương cho những người đó. Có người tu hành đang rất tốt, thường xuyên nghe Pháp của Thiện Trang, một bài nghe giảng cả tuần vậy mà chỉ trong tích tắc một ngày bị chuyển ngược lại và không tin nữa. Có chú Diệu Âm Thanh Nhã, hồi xưa theo Hòa Thượng, lúc nào cũng gọi Hòa Thượng Ân Sư. Rồi đến khi bị người ta bỏ bùa cho yếu trước rồi chạy lên nghe Linh Quy Pháp Ấn, nghe Pháp Nam truyền của Thầy Minh Thành, tu một khóa tu của Thầy Minh Thành, xuống núi gặp Thầy Thông Lạc rồi quay lại phỉ báng Hòa Thượng hoàn toàn, không tin Hòa Thượng, không tin vãng sanh, không tin gì cả, phỉ báng và chửi cả Thiện Trang. Những người như vậy họ chuyển rất nhanh. Nhưng người như vậy, Thiện Trang để ý, họ có cái Ngã, thường là cống cao ngã mạn và thường là họ không thực hành Pháp. Ví dụ người đó có nghe Hoà Thượng nói: hãy nghe đĩa giảng của Hoà Thượng Hải Hiền 1000 lần sẽ có công phu để tu hành niệm Phật tam-muội. Quý vị biết người đó coi thế nào để được 1000 lần không? Họ vào phần mềm chỉnh tốc độ chạy của Video, ví dụ bình thường bài giảng kéo dài 1 tiếng đồng hồ thì họ chỉnh chỉ coi trong mười mấy phút là xong một đĩa...và họ đếm họ coi được mấy trăm lần rồi. Quý vị xem nếu coi đĩa giảng như vậy có lợi ích gì không? Họ đã hiểu sai lời Hòa Thượng nói, rồi áp dụng sai, tâm thì cống cao ngã mạn, tâm không chí thành. Quý vị tu hành phải có tâm chí thành nguyện Phật Bồ-tát gia trì. Thiện Trang trụ đến ngày hôm nay thực sự là nhờ ngày nào Thiện Trang cũng nguyện Phật Bồ-tát gia trì cho con, con không có năng lực nhiều nhưng con nguyện Phật Bồ-tát gia trì. Đó gọi là ***túc nghiệp nan trừ , do giả thần lực***. Tức là túc nghiệp của mình khó trừ lắm, nhưng mà mình mượn thần lực của chư Phật Bồ-tát thì mình sẽ đi qua được. Chướng nạn vẫn có, nhưng rồi sẽ qua. Trong đời Thiện Trang đã gặp rất nhiều chướng nạn, cũng có người bỏ bùa, người yếm, người dùng thần thông. Nhưng đến bây giờ vẫn trụ được là do có sự gia trì nhất định, cộng với mình có tâm cầu Pháp, tâm chí thành và không cống cao ngã mạn. Ai chỉ gì mình cố gắng nghe, thực hành. Thấy hợp với mình thì đem ra học và thực hành. Chứ không chỉ học để nói vanh vách Pháp Hòa Thượng, Kinh điển Vô Lượng Thọ thuộc hết, nhưng không hành được. Tham không giảm, sân không giảm, si không giảm, vẫn cống cao ngã mạn. Trong Kinh Vô Lượng Thọ phẩm 47 có nói: “***ác kiêu giải đãi cập tà kiến, nan tín như lai vi diệu Pháp***” tức là sự kiêu mãn, giải đãi, tà kiến khó mà tin được Pháp vi diệu của Như Lai. Cho nên thời nay rất nhiều người hoằng Pháp đi lạc đường, ngày xưa mình khiêm tốn nhưng thời gian sau mình cống cao ngã mạn thì sẽ gặp nạn. Cống cao ngã mạn thì Phật lực và Bồ-tát không gia trì cho quý vị nữa. Có một đạo tràng hồi xưa khi Thiện Trang đến có chánh khí rất nhiều, cảm ứng thấy Bồ-tát Địa Tạng, và cảm thấy có Bồ-tát Phổ Hiền. Có một chú học trò của Thiện Trang khi cúng thí thực có thấy vòng hào quang trên đầu người đó. Nhưng sau một thời gian thì những người ở đạo tràng đó chuyển đi hết, người ta đến đạo tràng đó thấy tối om, chánh khí không có nữa. Nên Thiện Trang đoán đạo tràng đó sắp gặp nạn và không tới nữa, sau đó đạo tràng đó gặp nạn thiệt. Mình đến đâu là mình có cảm nhận được đúng. Người chủ đạo tràng dẫn dắt đạo tràng rất quan trọng, thời nay kiếm được một vị Thiện-tri-thức để nương tựa rất khó. Người thực sự tu hành người ta ở ẩn chứ không dám lộ diện, họ sợ. Còn những người không thực sự tu hành thì phô trương ra rất nhiều. Mà mình thì không có duyên để biết những người chân tu trong khi người giả tu thì nhiều. Có một cô Phật tử đặt câu hỏi: “tại sao những người xuất gia dễ tu không ở trong chùa tu học vài năm (5 năm) rồi ra ngoài cất một cái thất niệm Phật vãng sanh dễ dàng, hoặc tu dẫn khoảng 20 người vãng sanh cho dễ.” Thực sự đây là cách nhìn từ góc nhìn của cô thôi chứ thực sự thì rất khó. Thứ nhất là điều kiện không có, không có thất để tu, thứ hai là Pháp không có, đâu có phải ai cũng biết Pháp của Hòa Thượng Tịnh Không. Trong các trường Phật học, người thì theo Đại-thừa, người phê bình Đại-thừa. Ví dụ đi học tuần sáu ngày, sáu buổi học có mười hai môn thì có mười hai vị giáo thọ. Trong đó 1/3 vị tin Đại-thừa, 1/3 ở giữa không nói (sao cũng được), 1/3 thì phỉ báng. Cho nên quý vị nghe ai? Quý vị phải có đầu óc để sàng lọc. Có nhiều người không biết duyên họ ra sao mà họ xuất gia vì họ không tin gì cả. Phật dạy thật thà nghe lời, còn họ dạy ngược lại bây giờ thật thà sẽ thiệt thòi v.v… làm giáo thọ mà dạy những điều như vậy là không được. Những người trẻ xuất gia mà học như vậy thì dần dần hư người, có những người ngoại đạo trà trộn vào, họ cũng phá giới, dụ dỗ v.v... rồi cuối cùng không trụ nổi, học bao nhiêu năm kiến giải tùm lum hết. Có một ngôi chùa có thất Tháp của Hoà Thượng Thiền Tâm dẫn 20 người tu Kinh Vô Lượng Thọ, vị Hòa thượng ở đó nói tôi học 20 năm ở các trường Phật học, học hết 20 năm sau này tôi về nhập thất mà tu không được. Vì vừa ngồi tu Thiền Đại-thừa thì tư tưởng Tịnh Độ chen vô: thiền thời nay tu không được mà phải tu niệm Phật, cứ khởi nghi hoài, chuyển sang niệm Phật thì lại nghi Pháp này đức Phật không có dạy chỉ là do người đời sau thêm vào. Đó là do nhiều người dạy nhiều tư tưởng khác nhau, rồi chuyển qua thiền Vipassana, tu một hồi thì thấy Thiền này không hợp với thời đại v.v… đặt ra nhiều nghi vấn. Cho nên học nhiều mà không thực hành thì sinh ra tà kiến. Cuối cùng Hòa thượng ấy tìm được Pháp của Hòa thượng Tịnh Không thấy rất tuyệt vời, ngài nói chưa có ai giảng được Pháp như Hòa thượng Tịnh Không, tôi nghe ngài một câu niệm Phật niệm tới cùng, một bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Không biết bây giờ ngài còn không. Lúc Thiện Trang gặp ngài là năm 2016, ngài năm đó 74 tuổi, năm nay gần 80 tuổi. Quý vị lên đó nghe ngài nói sẽ thấy trí huệ ngài rất sáng suốt, ngài vẫn còn khỏe lắm. Có những người thâm nhập rồi họ mới kiểm chứng cho chúng ta rằng Pháp của Hòa thượng Tịnh Không đi đúng đường. Quý vị biết Hoà thượng Thiền Tâm, Hoà thượng Trí Tịnh và bao nhiêu vị chư Tổ đã đi con đường này, những người trước đó đi như thế nào thì mình cứ theo như vậy mà đi. Còn mình mà bày ra con đường mới thì cẩn thận chết mình, chết người khác nữa. Đời này không ra khỏi sanh tử luân hồi mà còn dẫn người khác đọa lạc. Bởi vậy quý vị chọn Thầy thì phải chọn pháp môn rõ ràng bởi vì chúng ta đã vào được rồi thì đừng để chạy ra. Giống như cô Lưu Tố Vân nói đời này có được cơ hội giải thoát, có được kim cương rồi mà đổi lấy miếng kẹo. Là vì do tâm mình vẫn còn tham, sân, si, mạn, nghi. Nghi ngờ chính là lý do làm chúng ta không tin. Nghe Pháp Hòa thượng mà không tin những lời Hòa Thượng dạy, không làm những lời Thầy dạy thì quý vị không thể thâm nhập được. Cái gì cũng nói biết nhưng đó chỉ là biết cái vỏ thôi chứ không biết cái thật ở bên trong. Thiện Trang chưa thực hành sâu được như Kinh Vô Lượng Thọ nhưng mới chỉ có những thực hành nhỏ thì đã có sự thay đổi khác liền. Vì Kinh Vô Lượng Thọ giảng rất sống động. Nên nếu quý vị có duyên thì sẽ thực hành được sâu. Chúng ta phải cố gắng, đừng sợ rằng mình tu không được. Ai cũng có thiện căn, phước đức, nhân duyên hết, quan trọng là mình phải cố gắng thêm một chút nữa đừng nghĩ rằng mình sống lâu vì mình không có thời gian đâu. Đời là vô thường. Có bạn của Thiện Trang đi ăn tiệc, đám giỗ gì đó, về lên giường nằm chút xíu thì bị đột quỵ qua đời, không kịp mang dép nữa. Mình không nên nghĩ mình còn nhiều thời gian tu, một khi mình lỡ qua đời này thì đời sau Pháp tà rất nhiều, cơ hội để gặp chánh Pháp rất ít, nên phải trân trọng. Pháp môn này vi diệu, tuyệt vời. Mình không nhận lấy là lỗi của mình nên đừng để cơ hội luống qua. Thiện-tri-thức lâu lâu mới xuất hiện một lần. Mấy năm trước có nhiều người giảng Pháp Tịnh-độ, bây giờ chỉ còn các quý vị trẻ thôi. Các vị lớn tuổi không còn nữa. Hòa Thượng Tịnh Không mà không giảng là mất một người nữa. Bây giờ Hòa thượng phục hồi sức khỏe rồi. Ở Việt Nam thì Hòa Thượng Trí Tịnh và trước đó là Hòa Thượng Thiền Tâm không giảng nữa, đâu còn những bậc tôn túc giảng nữa. Các vị Thầy trẻ thì thiếu kinh nghiệm, dù học Pháp giỏi, căn lành nhiều đời nhiều kiếp thì có. Nhưng cũng cần phải dựa vào chư Tổ mà triển khai và phải thực hành sâu nữa. Càng thực hành sâu càng tốt, nếu không thì không thể dẫn dắt đại chúng đi một con đường dài được, chỉ đi được một đoạn thôi, rồi sau đó đại chúng vượt qua mình rồi mình cũng không dẫn dắt được. Ai mà phát tâm hoằng Pháp lợi sanh thì hãy cứ thành tựu cho chính mình trước rồi mới thành tựu được cho người. Vì vậy mà Thiện Trang từ chối những lời mời đi giảng Pháp, Phật sự từ nhiều nơi, ví dụ lễ lạt, trai tăng, giỗ tổ Thiện Trang đều tránh. Thiện Trang chỉ đi nơi Sư-phụ của mình, đó là bất khả kháng. Cố gắng huân tu một nơi để có thời gian thâm nhập sâu hơn để chia sẻ với quý vị. Duyên còn thì chia sẻ, duyên hết thì thôi. Quan trọng là đến một lúc nào đó tự tại ra đi vãng sanh, đó là mục tiêu quan trọng nhất. Nhiều người làm được tại sao mình không làm được. Ai cũng như ai, ai cũng có Phật tánh và tu nhiều đời nhiều kiếp mới nghe được Pháp môn Tịnh Độ, mà tại sao mình không tu. Cho nên mình phải tin vào chính mình, phải cố gắng lên, đời này mình có phần về Tây Phương. Bây giờ chúng ta quay trở lại Kinh Văn. Đoạn vừa rồi rồi Thiện Trang đang giảng tới “*giai đắc ta-thâm- trí-thông*”. Đoạn tiếp theo:

#*Nhược bất tất chi ức na-do-tha bá thiên Phật sát*: Nhược là biết được. Bất là không, tất là điều, tri là biết.

*#Ức na-do-tha bá thiên*: “na-do-tha”: là con số 100.000 hay là 1.000.000 hay là 10.000.000, nhưng thường chỉ cho vô lượng. Ở đây thêm chữ ức đằng trước, thêm bá thiên là 100.000.

*#Phật sát*: là cõi nước Phật.

Nếu mà không điều biết được tất cả trăm ngàn ức na do tha cõi nước Phật, chúng sanh tâm niệm giả. Không chỉ biết một chúng sanh mà biết hết tâm niệm của tất cả chúng sanh trong trăm ngàn ức na do tha cõi Phật.

**Tạm dịch**: Khi con thành Phật, tất cả chúng sanh sanh vào nước con, đều được tha-tâm-trí-thông. Nếu không biết hết tâm niệm của chúng sanh trong trăm ngàn ức na-do-tha cõi Phật, thì con không thành Phật.

*(\*Cửu: Tha-tâm-thông nguyện)*

Hòa thượng chú giải: đơn vị để tính số lượng của Ấn Độ, tương đương với “thiên vạn”(ngàn vạn =10.000.000 =10 mũ 7=10 triệu) của Trung Hoa. Ở đây là hình dung số lượng cực nhiều.

Khi quý vị sanh về Tây Phương Cực Lạc thì quý vị có năng lực này, biết hết tâm niệm của tất cả chúng sanh ở vô lượng vô số tất cả các cõi, không phải chỉ cõi người, mà cả ở cảnh giới khác, không chỉ ở thế giới Ta Bà, họ nghĩ gì quý vị đều biết hết. Nếu mà không được như vậy thì Ngài thề không thành Phật.

**Hòa thượng chú giải:** Đây là nguyện thứ 9 “*tha-tâm-thông nguyện*”. Khi tôi thành Phật, tất cả chúng sanh sanh đến thế giới Cực Lạc, đều có thể đạt được “tha-tâm-trí thông”, nếu không thể hoàn toàn biết được tâm niệm của tất cả chúng sanh trong vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, thì con không thành Phật.

Khi giảng đến đoạn này Hòa thượng nói: khi nghe đến đoạn này quý vị có suy nghĩ gì không? Bản thân tôi khi nghe đến đoạn này là toát mồ hôi lạnh vì tôi biết những ý niệm trong tâm mình khởi lên thì người ở Tây Phương Cực Lạc thế giới biết hết mình đang nghĩ gì. Chúng ta niệm Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát, tức là đại chúng thanh tịnh ở Tây Phương Cực Lạc, biết hết mình đang nghĩ gì. Nên Hòa thượng không dám khởi ý niệm xấu. Chỉ cần quý vị nhớ đến đoạn này là quý vị tu hành được. Mình khởi ý niệm như chúng sanh trong Kinh Vô Lượng Thọ thường niệm dâm dật, quý vị chỉ cần vừa khởi ý niệm về sắc dục nam nữ là phải phản tỉnh ngay lập tức rằng đức Phật A Di Đà biết rồi nè, những thánh chúng ở Tây Phương Cực Lạc biết rồi nè, mình xấu hổ quá. Chỉ cần vừa nghĩ tham sân si một cái là Phật Bồ-tát biết hết. Cho nên không dám khởi tâm động niệm. Chỉ cần nghĩ bậy bạ, lung tung thì nên quán xét xem mình có xứng đáng để về Tây Phương Cực Lạc hay không? Tây Phương Cực Lạc có đón tiếp mình không. Chư thiện Thượng-thiện-nhân, câu hội nhất xứ. Một nơi mà toàn các vị Thượng-thiện ở, mình bây giờ nghĩ lung tung quá. Phật A Di Đà rất từ bi tới tiếp dẫn nhưng mà Thánh chúng nói thôi Phật ơi, Phật đừng rước nó, nó về đây phá Tây Phương Cực Lạc vì nó mang tham, sân, si nhiều quá. Hòa thượng hay giảng như vậy đó quý vị. Cho nên chúng ta chỉ cần học đoạn này chúng ta hiểu người Tây Phương Cực Lạc biết hết, Thánh chúng Tây Phương Cực Lạc biết hết tâm niệm của chúng ta, vậy nên chúng ta không nên khởi ý niệm. Thiện Trang hay nói, tu hành sở dĩ mình không dám nghĩ gì lung tung. Mỗi lần lên chánh điện thấy hình Phật, thấy Hòa thượng Tịnh Không thì mình tự hỏi mình hôm nay mình đã xứng đáng chưa? Mình nghĩ lung tung, rồi tính toán hơn thua là không xứng đáng rồi, làm sao xứng đáng với Phật, xứng đáng với Ân sư. Quý vị nghĩ như vậy, hằng ngày đối trước Phật Bồ-tát nghĩ như vậy thì quý vị không dám nghĩ lung tung đâu, chỉ dám nghĩ điều tốt, điều lành và niệm Phật thôi. Đó là cách gột rửa thân tâm rất tốt. Thiện Trang sử dụng cách này vì nếu như mình không có tâm xấu khổ thì bước lên trước Chánh-điện đứng trước mặt Phật Bồ-tát thì không còn gì để nói nữa. Người không biết tàm, không biết lý thì coi như hết cách chữa rồi. Vậy nên quý vị nên suy xét thân tâm mình mỗi ngày, mình nghĩ lung tung quá thì lên sám hối với Phật Bồ-tát rằng con có nghiệp chướng nặng quá, Phật Bồ-tát gia trì cho con bớt nghĩ lung tung. Ý niệm của người trẻ ngày nay hay nghĩ đến là gì? Trong Kinh Vô Lượng Thọ có nói thường niệm dâm dật, phiền mãn hung trung. Phiền não mà đầy chất chứa trong ngực tràn ra khỏi ngực luôn. Trong bản phiên âm thì nói: phiền não tràn hông. Dịch như vậy cũng được, coi như là đúng. Cho nên chúng ta phải cố gắng làm sao để chúng ta bớt phiền não. Muốn bớt phiền não thì hãy nương vào câu Phật hiệu, nương vào Pháp, thường có tâm hổ thẹn, sám hối khi mình khởi lên những ý niệm không tốt.

Đoạn này chúng ta học được nghe đến tha-tâm-trí-thông. Chúng ta biết Tây Phương Cực Lạc có thể làm được điều đó thì mình áp dụng từng điều nguyện để mình tu. Mình cố gắng không làm việc xấu vì mình nói gì, nghĩ gì Tây Phương Cực Lạc biết hết, cho nên nghĩ trong chánh niệm, nghĩ về Tây Phương Cực Lạc, nghĩ cho chúng sanh là tốt nhất, nghĩ về chánh Pháp, đừng nghĩ lung tung. Có ý niệm nào nghĩ cho chính mình, ý niệm muốn hại người, phỉ báng người v.v… là không tốt, mình không xứng đáng với Tây Phương Cực Lạc, Thánh chúng Bồ-tát biết hết, những người thân sanh về Tây Phương Cực Lạc cũng biết hết. Đó là thực hànhTừng câu từng chữ trong Kinh chúng ta phải lấy ra mà hành.

**Đoạn 11**

**Kinh văn:**

我作佛時。所有 眾 生。生我 國者。皆得 神通 自在。波羅密多。

**Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đắc thần thông tự tại, Ba-la-mật-đa.**

*#Ngã tác Phật thời* là khi con thành Phật. Đây là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai làm chứng cho Pháp Tạng Tỳ-kheo, là tiền thân của Phật A Di Đà, ngài đang phát nguyện.

*#Sở hữu chúng sanh*: là tất cả chúng sanh.

*#Sanh ngã quốc giả*: là sanh về nước con.

*#Giai* là đều, đắc là được.

#*Thần thông tự tại*:

Hòa thượng chú giải: *Thần thông tự tại* là có đủ năng lực phi hành (bay trên không), phân thân, nhanh chóng đến, biến hóa một cách tự tại.

Khi quý vị xem phim Tây Du ký sẽ thấy bốn năng lực. Thứ nhất là phi hành tức là bay trên không, thứ hai là tốc đáo tức là đến rất là nhanh, nghĩ đến nơi nào là sẽ đến được nơi đó. Trong Tây Du Ký, Tôn Ngộ Không có phép cân đẩu vân, lộn nhào một cái là có thể đến được nơi đó. Nhưng mà thần thông của Tôn Ngộ Không vẫn rất là dở, ở Tây Phương Cực Lạc chỉ cần nghĩ đến nơi nào đó là xuất hiện ở nơi đó luôn. Ví dụ mới nghĩ đến thế giới Ta-bà là tới liền bởi vì trong Tự-tánh của chúng ta không có chướng ngại. Hiện tại chúng ta có chướng ngại, có trái đất, có không gian... nó chắn thân thể chúng ta, vì phiền não của chúng ta sanh ra thân kiến cho nên chúng ta có chướng ngại. Về Tây Phương Cực Lạc thì „***thanh hư chi thân, vô cực chi thể***“. Thân thể chúng ta trong suốt, đi một cách không chướng ngại nên nghĩ về đâu chúng ta liền về nơi đó. Khi quý vị nghĩ về Đông Phương của Dược Sư Lưu Ly thì quý vị thấy trước mặt ngay lập tức. Tốc đáo là đến một cách nhanh chóng. Bây giờ chúng ta bay đến Mỹ bằng máy bay cũng rất là lâu, nếu mà đi bộ hay đi đường thủy thì còn lâu nữa. Nếu như có thần thông chỉ cần nghĩ là đến. Bây giờ khoa học ở Tây Phương Cực Lạc rất tuyệt vời có thể đột phá được không gian, đi đến nơi nào cũng dễ dàng. Ví dụ có một con kiến đang bò, mình dùng tấm bài chắn đường đi của nó khiến nó phải đi lòng vòng mãi, đó là chúng ta đang thấy con kiến ở không gian 2 chiều. Nhưng nếu chúng ta nhìn theo chiều 3D sẽ nói con kiến này ngu si, chỉ cần dở bỏ miếng chắn đó là có thể sang bên kia trong vòng 1 giây. Trong không gian vô lượng chiều của thế giới chư Phật các Ngài đột phá được cảnh giới Hoa Nghiêm nên thần thông có năng lực thấy được những kẻ ở Ta-bà thế giới, ở Tây Phương Cực Lạc ở trong khoảng cách chút xíu. Thử phương tức Tây Phương Cực Lạc, Tây Phương Cực Lạc tức thử phương. Nơi này chính là Tây Phương Cực Lạc mà Tây Phương Cực Lạc cũng là nơi này, không xa, không gần, chỉ trên một màn hình mà thôi. Màn hình muốn chiếu cảnh nào thì chiếu cảnh đó. Tự-tánh của chúng ta chính là chiếc màn hình, chiếu cảnh nào thì hiện cảnh đó. Chúng ta bây giờ mê sâu quá, không biết điều đó nên mới thấy Tây Phương Cực Lạc cách đây mười vạn ức cõi Phật, quá xa. Đó là tốc đáo, tức là đén một cách nhanh chóng

Năng lực tiếp theo là năng lực biến hóa, như Tôn Ngộ Không có thể biến hóa thành con này, con kia. Năng lực biến hóa này không chỉ có Tôn Ngộ Không có mà những người bình thường luyện thần thông họ cũng biến hóa được. Quý vị thấy những con xà tinh trong các câu chuyện, hay ngài Thiền Tâm kể có con rắn tu 800 năm chỉ có thể biến thành người có hình xấu xấu, còn tu được 1200 năm mới biến thành người đẹp được. Trong câu chuyện Dã Hồ Thiền của ngài Bá Trượng. Con hồ ly biến thành người được. Chúng sanh có rất nhiều năng lực, có khả năng biến hóa. Ngoài ra còn có khả năng phân thân. Tôn Ngộ Không biến ra thân này thân kia. Về Tây Phương Cực Lạc chúng ta có tất cả những năng lực này. Muốn phân ra nhiều thân đi một lúc nơi này nơi kia v.v… đều có được hết. Tôn Ngộ Không có phép thần thông rất hạn chế, chỉ có 72 phép biến hóa thôi, còn về Tây Phương Cực Lạc thì có vô lượng vô biên phép biến hóa. Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói nếu so về thần thông ở Tây Phương Cực Lạc thì trăm muôn ức lần cũng không thể nào bằng được. Cho nên mình tu thì ít mà quả mình đạt được quá lớn, quá vi diệu. Bốn năng lực về thần thông: thứ nhất là bay trên không có luôn, khỏi cần đi máy bay cho mệt. Thứ hai là khả năng phân thân, biến ra thân này thân kia đi khắp nơi. Hòa Thượng nói: mỗi ngày phân ra vô lượng, vô biên thân ở thế giới mười phương để cúng dường chư Phật và để nghe Pháp. Chúng ta không có năng lực đó, mỗi sáng ra thấy có quá nhiều công việc trên bàn, việc này việc kia, Thiện Trang ước gì mình có năng lực như Tây Phương Cực Lạc phân ra ba bốn thân làm một lúc. Mình có một cái thân mà bao nhiêu việc cho nên chúng ta sống trong cảnh mà thấy bận rộn đó quý vị. Vậy nên quý vị hãy nhớ đến Tây Phương Cực Lạc thật tuyệt vời, có thể làm được tất cả các việc cùng một lúc. Còn mình ở đây không có thì mình cố gắng niệm Phật, đó cách để quy đổi để không quên. Quý vị bận quá thì quý vị chuyển sự bận đó thành Tây Phương Cực Lạc, dần dần chúng ta có công phu, lúc nào cũng nhớ ức niệm Tây Phương, dần dần thành Tây Phương thành phiến, dần dần công phu của mình thành tựu. Mình học, mình tu là hoàn toàn sống trong đời sống mà tu. Mỗi lần lên máy bay là tự nhắc bản thân Tây Phương Cực Lạc không cần phải bay, mỗi lần bị cảnh bên ngoài chuyển chỉ cần nhớ lại những gì đã học trong Kinh điển và chuyển lại liền. Người cõi trời cũng có thần thông, ma cũng có thần thông, cho nên phải cẩn thận vấn đề thần thông, đừng để bị lạc, uổng lắm. Nhiều người cũng học Hòa thượng đàng hoàng, nghe Hòa thượng giảng mà thấy người ta biểu diễn chút thần thông là chạy theo ào ào. Mặc dù Hòa Thượng đã giảng rất kỹ rồi: Phật Bồ-tát không dùng thần thông làm Phật sự. Vậy mà mình thấy thần thông mình vẫn mê hơn. Thiện Trang nghĩ đa số những người đó không nghe Pháp Hòa thượng, nghe ít quá, nghe không kỹ cho nên họ mới tin những người biểu diễn thần thông. Nếu say này đủ nhân duyên họ sẽ bứt ra được giống như là họ được dẫn đi con đường khác. Như vậy cũng tốt mình không nên phỉ báng hoàn toàn. Kính nhi viễn chi tức là kính mà không gần những người sử dụng thần thông.

#*Ba-la-mật-đa*: là tiếng Ấn Độ, có ý nghĩa là “viên mãn”.

*Giai đắc thần thông tự tại ba-la-mật-đa*. Thần thông này là có đầy đủ, không thiếu thần thông nào hết. Không như chúng ta ở đây dù có chứng cho đến Tam quả thì quý vị cũng không có đủ thần thông nhiều. A-la-hán có thần thông nhiều hơn nhưng vẫn chỉ là thần thông của tiểu thừa, không thể phân thân làm nhiều việc một lúc được. Nếu mà làm việc khác nhau họ cũng không làm được vì tâm họ không đủ để phân chia ra. Còn Bồ-tát ở Tây Phương Cực Lạc thì có thể hoạt động các thân độc lập với nhau được. Ở cõi Ta-bà này chỉ hiện được mấy thân thôi chứ không làm nhiều việc cùng một lúc được. Thần thông này là viên mãn, đầy đủ, tròn đầy. Muốn đến nơi nào cũng đến được trong mười phương thế giới. Như Ngài Mục Kiền Liên có thần thông nhưng đi mãi vẫn không tới Tây Phương Cực Lạc. Đó là thần thông chưa viên mãn, thần thông A La Hán chưa đầy đủ, mới chỉ tạm xài được. Chúng ta ham thần thông nên cô Lưu Tố Vân có giảng: chúng ta có thần thông, thần thông ở đâu, chính là tin bộ Kinh Vô Lượng Thọ, tin niệm Phật vãng sanh. Đó là đại thần thông đó vì tương lai quý vị về Tây Phương Cực Lạc có đại thần thông viên mãn, theo ý mình gọi là thần thông tự tại Ba-la-mật-đa. Là thần thông theo ý của mình một cách đầy đủ nhất, không còn thiếu điều gì gọi là thần thông như Phật. Chữ Ba-la-mật-đa có nghĩa là đầy đủ, viên mãn.

Đó là nguyện thứ 10: thần-túc-thông nguyện. Túc có nghĩa là đầy đủ chứ không phải có nghĩa là chân.

**Tạm dịch**: Khi con thành Phật, tất cả chúng sanh sanh sang nước con, đều được thần-thông tự tại Ba-la-mật-đa.

*(\*Thần-túc-thông nguyện)*

**Hòa Thượng chú giải:** Đây là nguyện thứ 10 “thần-túc-thông nguyện”. Khi con thành Phật, tất cả chúng sanh sanh đến thế giới Cực Lạc đều được đầy đủ viên mãn “thần-thông tự tại”, được đại viên mãn không có chướng ngại.

Chúng ta hay mê thần thông, nhiều người mê thân thông. Có câu chuyện thần thông trong nhà Phật:

Có 4 anh em tu thần thông nên họ biết trước ngày Thần chết đến kiếm họ. Mấy người họ nói. Các anh em biết không, chúng ta có thần thông biết được ngày Thần-chết đến thì chúng ta không sợ vì chúng ta có thể tránh gặp mặt Thần-chết. Bốn người đưa ra mỗi người một phương pháp. Một người nói: đến hôm đó em sẽ bay lên trên trời, núp ở trên trời thì Thần-chết không tìm được em. Người thứ 2 nói: em sẽ lặn sâu xuống lòng đại dương như cá thì chắc chắn Thần-chết cũng không tìm được em. Người thứ 3 nói: em sẽ lánh vào trong động ở trong núi, dùng thần thông đóng cửa động lại thì yên tâm là Thần-chết không tìm được em. Người thứ 4 nói: em sẽ đi vào giữa chợ, trốn ở trong chợ đông người Thần-chết cũng sẽ không tìm được em. Đây là câu chuyện trong Kinh Pháp Cú của nhà Phật, trong phần chú giải Kinh Pháp Cú có dẫn câu chuyện này. Kết quả của câu chuyện này như thế nào? Đến ngày hôm đó, người mà bay lên trên trời đứt thần thông rớt từ trên trời xuống đất chết. Người lặn sâu xuống biển cũng hết thần thông và bị cá ăn chết. Người trốn trong hang động thì bị động đất sập hang động và cũng chết. Còn người mà trốn trong chợ đông người thì ở đó xảy ra vụ đánh nhau, người ta đánh một hồi ông ý chạy đến và bị đánh chết. Cho nên đức Phật mới nói: thần thông không giải quyết được nghiệp lực.

***“Không trên trời, giữa biển,***

***Không lánh vào động núi,***

***Không chỗ nào trên đời,***

***Trốn được quả ác nghiệp“.***

***„Không trên trời, giữa biển,***

***Không lánh vào động núi,***

***Không chỗ nào trên đời,***

***Trốn khỏi tay thần chết.”***

Thần thông không giải quyết được nghiệp lực.Ngài Mục Kiền Liên thần thông đệ nhất trong hàng đệ tử của Phật cuối cùng cũng bị ngoại đạo đánh cho tơi tả và cuối cùng cũng chết. Cho nên mình tu thần thông không thể giải quyết được nghiệp lực. Một câu Phật hiệu chính là đại thần thông giúp chúng ta giải quyết được nghiệp lực. Khi quý vị đạt đến công phu niệm Phật tam-muội thì Phật A Di Đà và Thánh chúng sẽ đến hiện tiền trước mặt quay quanh chúng ta, oan gia trái chủ chạy hết. Ánh sáng của Phật chiếu tới sáng quá. Đó là đại thần thông giúp chúng ta thấy hoa sen. Trong tích tắc thấy đài sen, chỉ cần chấp tay thì trong tích tắc đã thấy mình sanh trong đài sen ở Tây Phương Cực Lạc rồi. Vừa mới cúi xuống chào Phật thôi, Phật nói: này thiện Nam tử con đã tu tốt lắm nên hôm nay ta đến tiếp dẫn con về Tây Phương Cực Lạc. Những điều này nói trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ. Hằng ngày chúng ta thấy được cảnh đó thì chúng ta hằng ngày cố gắng niệm Phật, học Kinh Vô Lượng Thọ, học nguyện của Đức Phật A Di Đà cũng chính là hằng ngày chúng ta đang nhớ về Đức Phật A Di Đà.

**Đoạn thứ 12**

**Kinh văn:**

於一 念 頃。不能 超過 億那由他百千 佛剎。周徧巡歷。供養

**Ư nhất niệm khoảnh, bất năng siêu quá  ức na-do-tha bá thiên Phật sát,   chu biến tuần lịch, cúng dường**

諸 佛者。不取 正覺。

**chư Phật giả, bất thủ Chánh Giác.**

*#Ư nhất niệm khoảnh*: thời gian rất ngắn.

*#Bất năng siêu quá*: không thể, siêu quá: vượt qua

#*ức-na-do-tha bá thiên Phật sát*: trăm ngàn ức cõi Phật. Giống câu bên trên.

#chu biến tuần lịch: chu, âm khác là châu: đủ, khắp, toàn bộ. Tuần: qua lại, đi khắp nơi. Lịch: trải qua, vượt qua, du lịch.

Bốn chữ *chu biến tuần lịch* có nghĩa là chúng ta đi đến khắp các nơi như đi du lịch rất nhẹ nhàng. Khắp các nơi ở đây là trăm ngàn ức na-do-tha cõi Phật, chúng ta đi đến những nơi đó chỉ trong một niệm, đi một cách rất thong dong nhẹ nhàng, vui vẻ. Đi như vậy không chỉ là đi chơi không, mà đi đến mỗi nơi còn cúng dường cho mỗi chư Phật, cúng dường là tu phước, nghe mỗi một vị Phật thuyết Pháp là tu huệ. Như vậy chỉ trong một niệm chúng ta tu được quá trời phước và huệ. Đi trong một ngày học được biết bao nhiêu Pháp. Nếu ai đó muốn học nhiều Pháp môn thì về Tây Phương Cực Lạc có thể học được nhiều Pháp môn trong một niệm. Vậy nên mới có câu: Pháp môn vô lượng thệ nguyện học. Còn ở đây chúng ta học không nổi. Chúng ta đâu có phân thân đi học được nhiều Thầy, mà học nhiều thì tu không được vì mình là phàm phu. Còn về Tây Phương Cực Lạc đến cõi Phật nọ cõi Phật kia, nghe Phật thuyết Pháp thì một ngày chúng ta nghe được rất nhiều Pháp, cúng dường được nhiều tu được rất nhiều phước và huệ. Cho nên tại sao Tây Phương Cực Lạc mau thành tựu tối đa là 12 kiếp thôi, hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh. Còn ở thế gian này thì mỗi tuần chúng ta được nghe Thầy Thiện Trang giảng được có mỗi một ngày thứ 7 một chút, nghe quá ít mà trong khi chúng ta ở trong Ta-bà quá nhiều, nghe Hòa thượng Tịnh Không quá ít. Đi làm việc này, việc kia, lo nấu ăn, tắm rửa. Tây Phương Cực Lạc không cần tắm rửa, không cần nấu ăn, suốt ngày đi rong chơi như đi du lịch, mà còn được cúng dường, muốn có cái gì là hiện ra cái đó, cúng dường chư Phật, nghe giảng Pháp, muốn về lúc nào cũng được, phân thân được nữa. Năng lực tuyệt vời như vậy chỉ ở Tây Phương Cực Lạc mới có, ở đây làm gì có nên Phật mới khuyên chúng ta về Tây Phương Cực Lạc thế giới. Đó là nguyện thứ 11: Biến cúng chư Phật nguyện. Dịch là: cúng dường khắp chư Phật.

**Tạm dịch**: Trong khoảng một niệm, nếu không thể đi qua du lịch khắp trăm ngàn ức na-do-tha cõi nước Phật, cúng dường chư Phật, thì con không giữ ngôi Chánh Giác.

*(\* Thập nhất: Biến cúng chư Phật nguyện)*

Chúng ta thấy nguyện của đức Phật là nguyện như vậy đó. Ngài Lý Bỉnh Nam có nói: nếu học rồi, hiểu rồi mà không cầu về Tây Phương Cực Lạc thì chỉ có hai hạng người hoặc là ngu si hoặc là quá cống cao, cuồng huệ, tự tin vào khả năng của mình. Học thấy Tây Phương Cực Lạc thù thắng như vậy còn chạy đi tu cái nọ, cái kia. Chúng ta đã học qua 11 nguyện, tất cả các nguyện của Phật đều là vì chúng sanh. Chúng ta chỉ cần về đó là chúng ta có, là giải quyết được tất cả mọi thứ. Mà muốn về được đó thì chúng ta phải tu chứ không chỉ nói trên miệng thôi.

**Hòa Thượng chú giải:** Đây là nguyện thứ 11 “Biến cúng chư Phật”: Khi con thành Phật, tất cả chúng sanh sanh đến thế giới Cực Lạc, ở trong thời gian rất ngắn, nếu như không thể đến 10 phương cõi nước, để du lịch phổ biến(rộng khắp) cúng dường chư Phật, thì con không thành Phật. Cúng Phật là tu đại phước, nghe Phật thuyết pháp là khai đại trí huệ.

Quý vị muốn có đại phước báu, đại trí huệ chỉ cần về Tây Phương Cực Lạc là có hết. Ngài Vĩnh Minh là chư Tổ Tịnh-độ-tông đã có nói: “***Đắc kiến Di Đà, hà sầu bất khai ngộ***”. Nếu đã thấy Di Đà thì còn lo gì không khai ngộ. Chúng ta chỉ cần về được Tây Phương Cực Lạc thôi, phải tu phải cố gắng niệm Phật.

Sẵn đây Thiện Trang chia sẻ phương pháp áp dụng. Ví dụ tâm toán loạn thì có thể áp dụng niệm ký số hoặc niệm theo hơi thở của Ấn Quang Đại sư. Thiện Trang hồi trước có nghe lá thư Tịnh Độ của Hòa thượng Thiền Tâm dịch có phương pháp niệm theo hơi thở nên Thiện Trang niệm theo quen rồi. Sau này có những bộ dịch của Ngài Như Hòa về Văn Sao thì Thiện Trang mới biết các cách sau. Hòa Thượng có phổ biến cách của ngài Hồ Tiểu Lâm thực hiện theo Ấn Quang Văn Sao là niệm 3-3-4. Sau này Thiện Trang áp dụng cả hai cách kết hợp với nhau rất tuyệt vời. Mới đầu tâm mình tán loạn thì mình niệm ký số 3-3-4 nhưng sau đó thì tập 5 câu 5 câu rồi lại lặp lại. Sau này có thể niệm theo hơi thở theo phương pháp của Đại Sư Ấn Quang. Quí vị có thể ngồi kiết già, bán già hoặc ngồi bình thường làm sao thoải mái là được. Nhưng ngồi được kiết già là tốt nhất. Nếu mới đầu tâm mình tán loạn thì dùng phương pháp thập niệm ký số, sau này tâm đỡ tán loạn thì dùng phương pháp niệm theo hơi thở. Từ từ tâm lắng xuống. Nhiều người không tin phương pháp này và cho rằng Thiện Trang chỉ phương pháp thiền. Nhưng phương pháp này chư Tổ cũng dùng và Hòa Thượng cũng có giảng trong Hoa Nghiêm rằng ngồi kiết già tốt. Trong Tịnh Độ Đại Kinh giải diễn nghĩa Hòa Thượng cũng nói ngồi thiền niệm Phật rất tốt, giúp cho thân tâm khỏe mạnh. Đây là mình ngồi niệm Phật chứ không ngồi thiền, thiền là quý vị ngồi theo dõi hơi thở thôi hoặc ngồi xếp bằng mà chỉ thả tâm chứ không để ý gì hết hoặc nghĩ một đề mục nào đó ví dụ như trước khi Cha Mẹ sinh ta ra mặt mũi ta như thế nào. Đó mới là thiền. Còn chúng ta ở đây dùng tín nguyện trì danh để niệm Phật để vãng sanh. Nhiều người không hiểu lý nên nói như vậy, đó là khi họ không hài lòng thì họ sẽ nói kiểu gì cũng được. Pháp của Hòa thượng người ta còn luôn bắt bẻ, huống chi Thiện Trang. Đây là phương pháp của chư Tổ làm. Gần đây có nhiều người kể với Thiện Trang rằng họ niệm Phật và nhập được định, niệm Phật là Thiền, nhưng trong định của mình vẫn nghe thấy tiếng niệm Phật dù tự nhiên mình thấy thân thể này biến mất, mình thấy mình ngồi trong rừng hay ngồi trên trời, hay bất cứ cảnh gì thì mình vẫn niệm Phật. Còn người tu Thiền thấy cảnh đấy họ sẽ hoảng hồn, sợ. Họ phải quán. Như vậy mới nói là “phùng Phật sát Phật, phùng ma sát ma”. Tức là thấy đó là cảnh vọng đừng có theo. Còn chúng ta niệm Phật thì dù thấy cảnh gì cũng không để ý tới, dù thấy hoa sen rơi vẫn niệm Phật và không để ý tới. Chúng ta phải niệm, phải tu chứ nếu chỉ nói trên lý thuyết thì không được. Quý vị phải tu mót, hằng ngày dành thời gian niệm Phật ít nhất là một tiếng, bận lắm cũng là 30 phút ngồi đó niệm Phật, đi kinh hành niệm Phật. Kinh nghiệm của Thiện Trang, để không bị tê chân thì quý đi kinh hành 15 đến 20 phút trước khi ngồi xếp bằng niệm Phật thì sẽ không tê chân. Và nhớ phải xả thiền để các mạch máu được lưu thông, nếu lười không xả thiền là sau sẽ dễ bị bệnh. Ngồi cách này rất tốt cho sức khỏe, quý vị bị cảm chỉ cần ngồi xếp bằng một chút là sẽ thấy đỡ hơn. Chúng ta phải thực hành, không chỉ nói trên lý thuyết. Cái gì cũng phải thực hành. Phật dạy cái gì lợi ích thì phải thực hành xem có phù hợp hay không. Thiện Trang chỉ cho quý vị rất nhiều cách mà: người nào tụng Kinh thấy an lạc thì tụng Kinh, người nào thích kinh hành thì cứ đi kinh hành nhiều. Tất cả những phương pháp này đều của chư Tổ chỉ dạy chứ không phải của Thiện Trang đâu. Quý vị tu phương pháp nào thấy an lạc thì giai đoạn đó tâm mình phù hợp với phương pháp đó. Một thời gian sau công phu mình lên, mình thấy phương pháp khác giúp mình an lạc hơn thì mình phải duy trì phương pháp đó nhiều hơn. Tu lâu là cần có thời gian để tu một mình, để thực hiện Pháp của mình sâu hơn. Còn tu với đại chúng thì phải phù hợp với đại chúng. Ví dụ người mới thích tụng Kinh nhiều thì mình tụng Kinh nhiều, có người đi kinh hành không tập trung thì mình rút ngắn thời gian đi kinh hành. Càng ít pháp khí bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu. Như Hòa thượng cũng chỉ niệm nguyên chất A Mi To Fo, vì lúc lâm chung mình đâu có đem theo pháp khí theo đâu, quý niệm phải niệm nguyên chất thôi à.. Nhiều người có tập khí hát hò, tán xướng là do kiếp trước mình làm thầy trong nghề đưa đám, hoặc làm nghệ sĩ nên mới thích như vậy. Mình xướng tán mình nhiếp tâm chưa chắc người nghe ở dưới nhiếp tâm. Vậy nên mình phải lựa phương pháp phù hợp với mình, không phỉ báng phương pháp người khác, cố gắng tu và cố gắng không phụ thuộc vào pháp khí. Càng ít dùng chuông mõ bao nhiêu thì tu là dễ dàng ra đi. Như Ngài Hải Hiền tu cũng không cần đến pháp khí, bình thường không đánh khánh, bữa đó đánh khánh cho vui, báo hiệu ta hôm nay vãng sanh. Thiện Trang cũng ít dùng pháp khí. Dẫn đại chúng thì phải dùng pháp khí, phải dùng mõ, khánh để nhiếp chúng thôi. Càng ngày dùng càng ít thôi, hạn chế, thì tu mới vào sâu được. Ở các chùa đại chúng đông, Tam Thời Hệ Niệm đại chúng rất đông nên phải dùng pháp khí, càng nhiều thì sẽ càng nhiếp chúng. Mình không biết cách tu, cho nên tu vòng vòng không có kết quả. Nếu chúng ta không biết cách tu thì tu 10 năm cũng không bằng người ta tu 1 năm 2 năm mà vào công phu, 3 năm công phu niệm Phật thành phiến. Hòa thượng nói biết tu 10 năm là thành tựu, 7 năm tiểu thành, 10 năm đại thành. Chúng ta tu bao nhiêu năm rồi, đã có chút dấu hiệu nào của tam-muội không, có công phu thành phiến không? Không có là do mình tu chưa đúng. Tu ở đây cũng chỉ là phương pháp thôi, còn ngoài đời sống chúng ta phải tu bớt tham, sân, si và đừng có nghi ngờ. Có nhiều người tội lắm, ví dụ công an an ninh nhìn ai cũng thấy là tội phạm, bác sĩ thì nhìn đâu cũng thấy vi trùng, nhìn ai cũng thấy bệnh, luật sư thì nhìn ai cũng thấy họ phạm pháp, dối gạt mình. Tập khí đó ảnh hưởng rất nhiều, mình tu phải cố gắng nhìn ai cũng là người tốt, nhìn ai cũng là Phật A Di Đà, ai cũng là hóa thân của Phật Bồ-tát. Chúng ta phải đổi tâm đi thì chúng ta mới tu được. Tâm phải đơn giản. Những người vãng sanh được là những người sống đơn giản, ăn uống đơn giản, tu hành đơn giản, suy nghĩ đơn giản. Những người phức tạp quá, suy nghĩ quá nhiều thứ thì khó mà thành tựu. Hòa Thượng mới nói đừng coi ti-vi, báo chí. Thiện Trang cũng thấy như vậy. Hòa Thượng Trí Tịnh có nói: “nhiều khi nghĩ lại thấy mình thua con chó.” Ngài nói như vậy có ý gì vậy? Thấy mỗi mùa đá banh world cup, người ta mở ti-vi coi, có cả quý Thầy coi. Nhiều khi người ta đá bên Châu Âu, chiếu lên ti-vi mà người ngồi coi hò hét vô vô. Người ta đá bên Châu Âu chứ có đá trước mặt mình đâu mà hô. Tôi mở ti-vi trong phòng, chương trình bóng đá, mấy con chó nằm đó mà không động đậy gì, chỉ khi có người vào thì nó mới sủa. Vậy mà con người chúng ta thì sao? Tâm cứ chạy theo cảnh. Con chó nó biết cảnh đó giả nên nó không quan tâm. Còn mình thì hằng ngày coi báo, coi ti-vi nên tâm loạn lên. Thiện Trang cũng bỏ coi báo, coi nhiều phiền não. Lên Facebook coi quý vị đăng, coi nhiều thấy sợ quá. Phật pháp coi cũng cũng phải lựa bài, không phải thấy Pháp nào cũng xem. Vậy nên tâm mình càng đơn giản càng dễ thành tựu, tâm càng phức tạp càng khó thành tựu. Những người ở thế gian gọi là thông minh, lại chính bị thông minh hại. Phật Pháp là trí huệ không phải thông minh, mà trí huệ từ đâu sanh? Huệ từ nhân giới sanh định, nhân định khai huệ. Huệ đó mới là huệ xuất thế gian. Thông minh ở thế gian là dùng thức thứ 6 chứ không phải tàng thức (A-lại-da-thức). Thức thứ 6 thì là thức phân biệt nên càng thông minh bao nhiêu thì phân biệt càng nhanh bấy nhiêu. Nên nếu không biết chuyển phiền não thành Bồ-đề thì sẽ phiền não rất nhiều. Thiện Trang chỉ cách nhìn người. Có nhiều người học cách nhìn người rồi bắt đầu soi mói. Học điều đó để biết người ta, để biết thôi chứ soi người này người kia làm chi. Mình nhìn thoáng qua, biết rồi thôi bỏ xuống. Đợt Thiện Trang về Bảo Lộc thăm thất của của các sư huynh đệ thấy mọi người làm thất có ao nước, hoa sen, cây cảnh. Thầy Thiện Trí mới nói: chỉ cần nhìn thất là biết tâm trí của người trong thất như thế nào rồi. Thiện Trang nói với Thầy rằng thất của con ở dưới kia đâu có cái gì đâu, không có bày trí nọ kia...Thầy Thiện Trí mới nói rằng: tại tâm Thầy tâm không nên mới không có gì hết trơn. Thực sự Thiện Trang cũng không nghĩ tới bày trí...tâm mình không có nên nó không hiện ra ngoài. Vậy nên khi mình tiếp xúc với mọi người mình biết. Cảnh hiện ra là do tâm hiện ra. Tất cả Pháp từ tâm tưởng sanh. Vừa rồi có người nhận cúng dường xây thất cho Thiện Trang, người ta có hỏi Thiện Trang muốn có bản vẽ như thế nào. Thực ra Thiện Trang không nghĩ gì hết, mọi người cứ xây làm sao cũng được, miễn Thiện Trang vô ở là được rồi. Đơn giản vậy thôi, chỗ đó có giảng Pháp được thì giảng. Còn quý vị muốn hoạt động đạo tràng thì là ý của quý vị, quý vị tự làm. Tâm mình dành thời gian trong Phật Pháp. Càng đơn giản thì càng dễ vãng sanh. Thầy Lý Bỉnh Nam nói: học làm người ngu đi, chứ giỏi quá, cái gì cũng biết. Thầy thuốc giỏi, đông y giỏi, làm giảng viên Đại học, cầm kỳ thi họa mấy món đó ngài cũng biết. Ngài dạy Hán cổ, dạy vẽ tranh cho ông Giang Hiệp Tử, dạy giảng kinh. Ngài giỏi quá nên đóng vai người ngu cũng không được. Đó là Phật Bồ-tát mới có thể làm được, mình làm không được. Cho nên Thiện Trang bớt, ngày xưa cũng giỏi về máy tính, cái gì cũng biết nhưng bây giờ bớt bớt lại, không cần cái gì cũng biết, không biết thì hỏi người ta. Ngày xưa cái gì cũng biết, xưa mình làm Thầy người ta bây giờ để người ta làm Thầy mình. Chấp nhận làm học trò sướng hơn vì học trò được học, người ta chỉ cho. Cái gì cần thiết thì học, không ham học nhiều nữa. Thời gian chính giành cho Phật Pháp, ở thế gian vừa phải thôi, sự nghiệp thế gian đủ sống là được. Hòa thượng nói đủ sống là được rồi. Chánh nghiệp của chúng ta là Tây Phương Cực Lạc chứ không phải chánh nghiệp ở Ta-bà. Quý vị nhớ đừng để vài năm phước báu lên, tính toán xây dựng phát triển quá nhiều rồi bị đọa. Nhiều người phát triển Phật Pháp mà chưa nắm chắc phần vãng sanh, công phu chưa tiến. Nếu công phu của quý vị tiến thì quý vị phát triển Phật pháp được, nếu công phu càng ngày càng thoái chuyển mà quý vị phát triển Phật pháp thì đó cũng là nạn đó quý vị. Thiện Trang luôn suy sét vấn đề này, tự lợi và tha lợi phải luôn đi với nhau. Chứ bây giờ lo phiên dịch cho nhiều, lo độ sanh mà công phu mình không tiến thì coi như uổng phí đời người. Đời này gặp rồi cuối cùng giống như làm thuê trong ngân hàng mà thôi. Vào đó đếm tiền hết giờ đi về chứ không cầm được đồng nào về cho mình. Chỉ nhận được tháng lương thôi, uổng phí. Rồi đời sau lại luân hồi tiếp, đâu có được gì. Cho nên mình làm Phật Pháp thì làm, nhưng vừa phải, làm sao để còn tu nữa.

Có nhiều người, nhiều nhóm làm quá, ví dụ đầu tư cho văn hóa truyền thống quá sâu, cuối cùng không biết có thời gian để công phu niệm Phật, nghe Hòa Thượng giảng nữa không? Nhiều khi nghe người ta giảng thấy giảng về thế gian quá nhiều, đăng toàn thế gian vì đi sâu quá nên lạc mất con đường của mình từ phụ thành chánh. Trừ khi là Phật Bồ-tát, mà biết đâu người ta là Phật Bồ-tát thiệt nên không dám phỉ báng. Nhưng nếu mình chưa thành tựu mà làm quá sức thì chúng ta nên xem lại.

Bây giờ còn thời gian Thiện Trang trả lời câu hỏi.

**Câu hỏi 1**: A Di Đà Phật, kính bạch Thầy cho con hỏi: trong Kinh Hoa Nghiêm Bồ-tát Phổ Hiền có nguyện là: nguyện lúc tôi mạng sắp lâm chung trừ hết tất cả các chướng ngại tận mặt gặp Phật A Di Đà liền được vãng sanh cõi Cực Lạc. Con không hiểu tại sao Bồ-tát Phổ Hiền vẫn còn lâm chung vậy Thầy. Kính mong thầy giait thích giúp con ạ. Con kính tri ân công đức của Thầy ạ.

**Trả lời**: Đây là Phổ Hiền Hạnh Nguyện của Kinh Hoa Nghiêm.

***„Nguyện ngã lâm dục mạng chung thời***

***tận trừ nhất thiết chư chướng ngại***

***Diện kiến bỉ Phật A Di Đà***

***Tức đắc vãng sanh an lạc sát***

***Ngã ký vãng sanh bỉ quốc dĩ“.***

Câu quan trọng ở đây là ngã ký vãng sanh bỉ quốc dĩ dịch là “tôi đã vãng sanh cõi ấy rồi” Ngài Phổ Hiền diễn thôi còn thực tế ngài đã vãng sanh lâu rồi. Trong câu hỏi này là tại sao ngài Phổ Hiền còn lâm chung? Quý vị phải hiểu khi nào không lâm chung? Đó là Pháp thân thật thì không sanh không diệt. Còn chúng ta là báo thân, Bồ-tát Phổ Hiền thị hiện ở trong 52 địa vị Bồ-tát thì cho dù ở địa vị đó nhưng đến một lúc nào đó thọ mạng ở địa vị đó cũng sẽ hết. Gọi là ba đại A Tăng Tỳ kiếp từ sơ trụ đến đẳng giác. Cho nên mới nói là phải tu ba đại A tăng tỳ kiếp mới thành Phật. Tính từ sơ trụ cho đến diệu giác. Đó là thời gian của báo thân cuối cùng. Sơ trụ Bồ-tát là thành Phật rồi nhưng chưa viên mãn, bây giờ muốn viên mãn thành Phật thì cần thời gian dài, gọi là báo thân Phật giống như Đức Phật A Di Đà ở cõi Tây Phương Cực Lạc. Hiện tại chúng ta tu hành mà được sanh về đó chúng ta sẽ sanh về 1 trong 3 độ ở Tây Phương Cực Lạc: Phàm-thánh-đồng-cư-độ, Phương-tiện-hữu-dư-độ, Thật-báo-trang-nghiêm-độ. Riêng Thường-tịch-quang-tịnh-độ thì chúng ta sẽ không sanh về được rồi. Tuy nhiên ở 3 độ trên chúng ta vẫn thấy Phật A Di Đà, đó là ứng hóa thân của Phật A Di Đà. Báo thân hoặc ứng hóa thân đó cũng có thời gian hết gọi là lâm chung. Vì chỉ có Phật trong tự tánh nhập vào Thường-tịch-quang mới là vô sanh vô diệt gọi là không còn sanh diệt. Còn báo thân đó hết duyên thì diệt, còn duyên thì trụ. Ngài Phổ Hiền cũng ứng ra một báo thân như vậy trong hội Hoa Nghiêm thì cũng như vậy. Chúng ta về Tây Phương Cực Lạc cũng sẽ đến lúc hết báo thân đó, chỉ lúc nào làm Phật mới thôi. Ta không cần thân đó nữa thì ta xả bỏ thân đó đi về nơi khác lấy thân khác. Đó gọi là vô lượng vô biên thân. Quý vị đừng nhầm lẫn với chết và lâm chung như của chúng ta. Chúng ta lâm chung thì thân này chết nhưng chúng ta vẫn đi đầu thai do mê muội. Còn các vị đã chứng vô sanh rồi thì xả thân này ta lấy thân khác, thích thân nào thì nhập vào thân đó. Thích thì nhập vào Thường-tịch-quang ở trong đó không ra nữa, tức là chỉ ở trong cảnh Niết Bàn thôi. Ngài Địa Tạng mới nguyện : “***địa ngục vị không thể bất thành Phật, chúng sanh độ tận phương chứng Bồ-đề***.” có nghĩa là nếu chưa độ hết chúng sanh, chưa hết địa ngục thì Ngài không vô Thường-tịch-quang, ngài ở ngoài hiện ứng thân Địa Tạng mãi mãi cho nên không có mạng chung. Muốn không mạng chung vẫn được nhưng ngài Phổ Hiền thị hiện mạng chung để ngài còn về Tây Phương Cực Lạc nữa. Muốn trụ vô lượng vô biên A-tăng-tỳ kiếp là trụ được bởi vì thành Phật rồi, có năng lực. Nhưng mà các vị vẫn xả báo thân đó để thị hiện làm Phật ở nơi khác. Nếu chúng ta về Tây Phương Cực Lạc chỉ muốn làm mãi Diệu Âm Như Lai, ở mãi Tây Phương Cực Lạc làm mãi Bồ-tát thì có thể nguyện giống Ngài Địa Tạng, nguyện không bao giờ nhập Niết Bàn để hưởng an vui mà mãi làm Bồ-tát thị hiện để độ sanh.

**Câu hỏi 2**: con thưa Thầy, Thầy có thể giành chút thời gian nói về chủ đề dâm dục đối với người tu tại gia ạ. Thực sự đây là vấn đề con luôn trăn trở, không muốn nhưng vẫn phải thuận theo, rất khổ sở ạ.

**Trả lời**: Phẩm 25 trong Kinh Vô Lượng Thọ “Chánh Nhân vãng sanh” cũng có nói về vấn đề này. Trong Kinh có nói ngoài tu thập thiện nghiệp thì còn có một giới mà người tu tại gia cũng phải làm được đó là không “dâm dục” chứ không chỉ nói là không “tà dâm”. Vấn đề này Thiện Trang đã từng không muốn bàn đến vì mình chưa hiểu rõ, phải nghe Hòa Thượng giảng kỹ mới dám nói, và Thiện Trang đã tìm lại tất cả những phẩm 25 mà Hòa Thượng đã giảng để xem lại.

Ở đây Thiện Trang có trích đoạn phẩm 25 trong Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú giảng năm 2014 tập 364 do Hòa Thượng Tịnh Không giảng giải.

Thứ ba: “không dâm dục” : tức là “không tà dâm” , “ ngăn ngừa làm ác hạnh dâm dục với người chẳng phải thê thiếp của mình.” Dâm dục, người xưa có một câu nói: “trăm việc thiện thì hiếu đứng đầu, vạn điều ác thì dâm đứng đầu”, gốc rễ của tất cả cả ác niệm, ác hạnh đều do dâm dục. Chúng ta đọc lịch sử, bao nhiêu đế vương các triều đại đều do dâm dục mà mất nước. Không chỉ là Trung Hoa như vậy mà lịch sử nước ngoài cũng có ghi chép những điều này. Chỉ cần quốc vương đó háo sắc, ông ấy chắc chắn không có kết cục tốt lành, nước mất nhà tan, điều này thật đáng sợ! Người thế gian phạm phải thói xấu này sẽ khuynh gia bại sản, nhà tan cửa nát. Đây không phải là việc tốt, cần phải ngăn chặn việc này. Trong Phật Pháp đối với người xuất gia thì hoàn toàn ngăn cấm việc này (dâm dục), đối với người tại gia thì chỉ dâm dục đối với thê thiếp của mình. Đây là sự từ bi của Phật Pháp. Bởi vì sự chấp trước của chúng sanh, đứng đầu là tình chấp, điều này rất khó đoạn, đoạn được điều này mới có thể chứng quả A-la-hán, mới có thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Điều này là gốc rễ của lục đạo luân hồi, chỉ cần có ý niệm này thì quý vị không thể vượt thoát, chỉ cần có ý niệm này thì niệm Phật không thể vãng sanh, nó là một sợi dây thừng rất bền chắc trói quý vị ở nơi này, quý vị không thoát khỏi lục đạo luân hồi. Cho nên phải hiểu rõ, thấu suốt lợi hại, được mất, phải buông bỏ ý niệm này.

Thiện Trang có coi nhiều bài Hòa Thượng giảng về đoạn này, đa số Hòa thượng tránh, không giảng mà chỉ giảng lướt qua, đọc qua. Chỉ có một số bộ Hòa thượng có nói đến. Nhưng Phật Pháp là tùy ứng cơ mà thuyết Pháp, không nên áp đặt một cách nói với tất cả mọi người. Trong Tam bối vãng sanh tuy nói như vậy nhưng chúng ta phải hiểu rằng đối với người mới tu không nên đề ra yêu cầu cao quá. Với người mới tu quý vị giảng lướt qua đoạn đó vì nếu nói kỹ quá sẽ khiến họ bị thoái tâm vì người ta chưa buông được tình chấp. Phật pháp là từ bi, quý vị có gia đình thì quý vị vẫn phải sống làm sao hòa thuận với gia đình. Tuy “dâm dục” là nhân tố đầu tiên để dẫn chúng ta đi vào sanh tử luân hồi và niệm Phật không vãng sanh, tuy nhiên có đoạn khác Hòa Thượng nói nhẹ hơn. Thiện Trang xin dẫn thêm một đoạn Hòa Thượng nói nặng hơn:

Tập 19 của Vô Lượng Thọ Kinh, Giảng năm 1984, tháng 4, tại Singapore:

“Bất dâm dục” điều này phải đặc biệt nhắc nhở quý đồng tu, Phật giảng cho chúng ta “ Ái bất đoạn bất nhập Ta Bà” quý vị sẽ không vào tam giới lục đạo. “Niệm bất nhất bất sanh Tịnh Độ” , chỉ cần có ái dục thì có lục đạo sanh tử luân hồi. Quý vị phải ghi nhớ: ái dục là nhân tố số một dẫn vào lục đạo sanh tử luân hồi. Đương nhiên nhân tố của luân hồi rất nhiều, rất nhiều nhân tố nhưng nhân tố nào là quan trọng nhất, nhân tố nào tính là đệ nhất? Chính là điều này! Cho nên Phật chế định giới luật, giới xuất gia để giới này đầu tiên, là điều thứ nhất. Giới tại gia để giới “bất sát sanh” ở điều thứ nhất, tại sao vậy? Nguời tại gia quý vị không muốn ra khỏi tam giới, quý vị chưa có ý nghĩ xuất tam giới, thì không sát sanh là rất quan trọng, vô cùng quan trọng, vì sao? Bởi có thể không đọa ác đạo. Không đọa ác đạo thì đời sau quý vị vẫn có thể được tam thiện đạo. Nếu muốn ra khỏi tam giới, muốn liễu sanh tử xuất luân hồi thì không giống vậy, phải đem “bất dâm dục” để ở điều thứ nhất, quý vị mới có thể vĩnh đoạn gốc sanh tử, xuất ly lục đạo luân hồi. Cho nên nhất định phải có cảnh giác cao độ, nhất định không thể mê hoặc.

Đoạn này Hòa Thượng nói hơi nặng. Tuy nhiên chúng ta học sâu thì vấn đề này chúng ta cố gắng giữ. Thực ra Đại sư Ấn Quang có nói trong Văn Sao: cố gắng tiết chế. Ngoài ra Ngài làm biểu pháp, Ngài có đưa thêm bộ Thọ Khang bảo giám ra, cữ hành dâm trong các ngày vía lễ...để giảm dần dần. Không thể hết nhưng giảm bớt. Các vị là người tại gia, trong Bồ-tát giới có giới “không dâm dục” trừ Bồ-tát tại gia, vì độ chúng sanh, hằng thuận chúng sanh dùng pháp dâm dục đó để độ chúng sanh. Đây là phương tiện được khai giới, quý vị nhớ cho rõ. Quý vị là Bồ-tát tại gia không có tâm dâm dục nhưng vì mình là Bồ-tát hằng thuận chúng sanh, giữ gìn hạnh phúc gia đình thì tốt nhất là quý vị hằng thuận mọi người trong gia đình. Nhưng mình không là người chủ động và không tham đắm trong đó. Tốt hơn nữa, thì quý vị nên cầu Phật Bồ-tát gia trì để gia đình vẫn được êm ấm. Hai người mà biết thì mới giữ cho nhau được. Còn một người biết, một người không biết. Quý vị mà đoạn luôn là người ta sẽ ly dị, gia đình con cái không hạnh phúc v.v... Quý vị hãy cứ cầu Phật lực gia hộ Phật Bồ-tát xoay chuyển. Nếu không sau này quý vị sẽ trách tại sao họ đi ngoại tình, lăng nhăng bên ngoài. Là vì họ không được đáp ứng mà họ lại còn chưa tu. Quý vị là người nữ quý vị tùy thận dễ hơn người nam. Người nam tâm mà không có thì rất khó. Nếu hai người cùng tu với nhau thì phải hỗ trợ cho nhau để giữ được tốt hơn. Tuy nhiên quý vị phải có niềm tin vào vãng sanh. Nếu tâm dâm dục không có thì tốt rồi, nhưng bây giờ tâm vẫn có thì miễn sao lúc lâm chung mình không nghĩ đến chuyện đó là được. Mình nhớ niệm Phật vẫn thành công mà, đới nghiệp vãng sanh mà. Mình phải tin tưởng vào điều đó. Phật pháp là bất định Pháp. Quý vị nói nếu không giữ được điều này thì không vãng sanh, nói như vậy không đúng. Vẫn vãng sanh, nhưng khả năng thấp hơn một chút, chứ không phải là không vãng sanh. Thời nay nghiệp chướng chúng sanh nặng hơn. Tâm của người ta nặng hơn. Thiện Trang vẫn khuyên các bạn trẻ đừng chui vào trong sự khổ đó. Niềm vui nào rồi cũng héo tàn, đến khi mình chán, muốn ra cũng không ra được. Những người lớn tuổi cố gắng cắt được chút nào đỡ chút đó. Người trung niên lửa đó còn mạnh, mình phải tùy thuận gia đình, đừng để người ta phỉ báng Phật pháp mà mang tội. Vì thực ra nếu tâm mình không có thì không sao hết. Bồ-tát tâm không có không sao. Hôm trước có một chú Phật-tử hỏi lúc đó niệm Phật có được không. Bên Mật-tông có một phái tu pháp đó. Lúc đó, khi hai người đang hành dâm mà họ luyện công phu quán chiếu để giải thoát sanh tử trong lúc đó. Vì vậy có một sô người không hiểu nên phỉ báng Mật-tông. Có một vị Thầy tìm hiểu pháp này nói với Thiện Trang là pháp này xưa không có. Có một tấm hình cô gái khỏa thân ôm Phật, người ta không hiểu người ta suy ra có pháp này. Sau này Hòa thượng giảng là Mật-tông sau này sai nhiều. Ở trong đó mà tu được mới là lạ. Có mấy người làm được. Người nữ chắc là niệm Phật được, còn người nam không được. Tâm không có, không khởi ý niệm lên thì làm sao hành được. Là do tâm mình thôi, đừng lừa chính mình. Lúc đó quý vị cứ quán chiếu niệm thôi, đừng niệm ra tiếng, vì cảnh đó không thanh tịnh. Mình phải từ bi, trí huệ, mình tu lâu rồi thì mình biết, nhưng đừng đem điều đó ra hù dọa người mới tu. Quý vị công phu khá thì tự nhiên không thích chuyện đó đâu. Hồi xưa Thiện Trang chưa đi xuất gia cũng không khởi ý niệm đó. Có một người em trong gia đình hỏi vậy anh nghĩ thế nào với chuyện ái dục. Thiện Trang nói giống như ở tầng trời nào đó. Bây giờ thấy con gái đẹp vẫn thích nhìn, nhưng không khởi tâm chuyện đó, trạng thái như tầng trời thứ 4 thứ 5. Thiện Trang thường xuyên quán chiếu thân người nữ dơ lắm, sanh tử luân hồi sợ lắm cho nên không khởi, nhưng vẫn thích nhìn. Cho nên khó chứ không dễ. Khi công phu thoái chuyển nó vẫn khởi. Mình phải giữ thường xuyên. Công phu mình tiến thì tự nhiên không khởi. Thiện Trang có thể mấy tháng không khởi ý niệm sắc dục. Người nam thường bị mỗi tháng mấy lần hiện tượng sinh lý, còn Thiện Trang mấy tháng không bị. Vì tâm không nghĩ nên không bị. Dần dần như vậy có thể chứng A La Hán. Đó là nhân tố để ra khỏi sanh tử luân hồi. Quý vị không khởi thì sao vô luân hồi được. Nói như vậy nhưng phải khéo tu. Với đối tượng nào phải nói pháp nào. Hôm bữa cô Diệu Hiệp lỡ đăng bài đó rồi. Bữa nào kiếm bài Hòa thượng giảng nhẹ chút xíu đưa ra. Nhưng nghĩ lại cũng có tôi. Đưa đoạn cao cũng có tội. Hai đoạn vừa rồi là đòi hỏi cao. Có khi Hòa thượng giảng lướt qua. Hòa thượng nói công phu niệm Phật thành phiến, không khởi ý niệm đó đâu. Cho nên người tu nhập định được một lần, công phu tiền thành phiến là buong bỏ cuyện đó. Bên ngoài người ta muốn thì kệ người ta. Mình trong tâm như như bất động. Thực ra lập gia đình là mang nghiệp, ai bảo quý vị chọn vào. Thiện Trang đời này thong dong là nhờ đời quá khứ đã phát nguyện rồi, giống như ngài Mục Kiền Kiên, đời này Thiện Trang vẫn phát nguyện tiếp, Thiện Trang nhớ trong đầu đã phát nguyện rồi: „Con từ nay cho đến thành Phật sẽ không bao giờ lập gia đình, chưa chứng vô sanh, chưa ra khỏi luân hồi sẽ không lập gia đình. Nguyện Phật Bồ-tát gia hộ cho con để con không bị. Cho nên đời này không bị. Thiện Trang biết có cô Phật tử mặc dù kiên quyết chuyện đó, nhưng người chồng cổ đối với cổ rất tuyệt vời, hộ trì cổ, còn thương vợ mình hơn nữa. Vì sao vậy? Thấy vợ mình tu tốt nên tự nhiên hộ trì. Tự nhiên không dám ra ngoài, không dám lăng nhăng. Người tu không tốt thì chồng mới ra ngoài lăng nhăng. Mình tu tốt Phật Bồ-tát gia hộ, tự nhiên họ sống rất tốt với mình. Giới Bồ-tát tại gia được khai. Người xuất gia không được khai giới này. Muốn khai giới này phải xả tướng xuất gia. Người xuất gia khai giới này thì không còn Phật pháp nữa. Ngườ xuất gia phạm giới này không còn là người xuất gia.

Khi nào giảng đến phẩm 25 sẽ giảng kỹ hơn vấn đề này

Mời quý vị hồi hướng

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ

Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn

Pháp môn vô lượng thệ nguyện học

Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành!

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sanh

Đồng sanh về Tịnh-độ

*(Hết buổi 3 - phẩm 6)*